

F15%



**ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM**

**CHARTER
KB SECURITIES VIETNAM JOINT STOCK COMPANY**

Hà Nội, 2023

MỤC LỤC

Trang bìa	1
Cover page	1
<i>CĂN CỨ PHÁP LÝ:</i>	8
<i>LEGAL BASE:</i>	8
Chương I	8
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	8
Chapter I	8
GENERAL REGULATIONS	8
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	8
Article 1. Interpretation of terms.....	8
Điều 2. Tên, hình thức pháp lý, trụ sở, mạng lưới hoạt động và thời hạn hoạt động của Công ty	9
Article 2. Name, legal forms, head-office, operation network and operation terms of the Company	9
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật	10
Article 3. Legal representative	10
Điều 4. Phạm vi hoạt động kinh doanh	12
Article 4. Scope of business	12
Điều 5. Mục tiêu hoạt động.....	12
Article 5. Operational objectives.....	12
Điều 6. Nguyên tắc hoạt động.....	13
Article 6. Operational principles	13
Điều 7. Quyền của Công ty	13
Article 7. Rights of the Company.....	13
Điều 8. Nghĩa vụ của Công ty.....	15
Article 8. Obligations of the Company	15
Điều 9. Các quy định về hạn chế và cấm	18
Article 9. Regulations on prohibition and restriction.....	18
Chương II	
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG	20
Chapter II	
CHARTER CAPITAL, SHARES, SHAREHOLDERS	20
Mục I	
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN	20
Section I	
CHARTER CAPITAL, SHARES	20
Điều 10. Vốn điều lệ.....	20

Article 10. Charter Capital	20
Điều 11. Các loại cổ phần	21
Article 11. Types of shares	21
Điều 12. Sổ đăng ký cổ đông	22
Article 12. Shareholder register	22
Điều 13. Cổ phiếu và chứng chỉ chứng khoán khác	22
Article 13. Shares Certificates and other Securities Certificates	22
Điều 14. Chào bán và chuyển nhượng cổ phần	23
Article 14. Share selling and Share transfer	23
Điều 15. Mua lại cổ phần và thu hồi cổ phần	24
Article 15. Redemption of shares and Forfeiture of shares	24
Điều 16. Cách thức tăng, giảm vốn điều lệ	26
Article 16. Forms of increase and reduction of the charter capital	26
Mục 2	
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG PHỔ THÔNG	27
Section 2	
RIGHTS AND OBLIGATIONS OF SHAREHOLDERS	27
Điều 17. Quyền của cổ đông Công ty	27
Article 17. Rights of shareholders	27
Điều 18. Nghĩa vụ của cổ đông	29
Điều 19. Người Đại diện theo ủy quyền của cổ đông	30
Article 19. Authorized representatives of shareholders	30
CHƯƠNG III	
QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY	31
Chapter III	
MANAGEMENT AND ADMINISTRATION OF THE COMPANY	31
Điều 20. Bộ máy quản trị, điều hành Công ty	31
Article 20. Administration apparatus of the Company	31
I. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	32
I. THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS	32
Điều 21. Thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông	32
Article 21. Authority of the General Meeting of Shareholders	32
Điều 22. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông	32
Article 22. Convention of the GSM	32
Điều 23. Ủy quyền	34
Article 23. Authorization	34
Điều 24. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông	35
Article 24. Agenda and contents of the General meeting of Shareholders	35

Điều 25. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	38
Article 25. Conditions for conducting the GSM	38
Điều 26. Thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	38
Article 26. Procedures for convening the General Meeting of Shareholders	38
Điều 27. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	41
Article 27. Passing of resolutions of the General Meeting of Shareholders.....	41
Điều 28. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	42
Article 28. Authority and formalities for collecting written opinions of shareholders to ratify resolutions of the GSM 42	
Điều 29. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	44
Article 29. Effect of resolutions of the General Meeting of Shareholders	44
Điều 30. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	45
Article 30. Request for annulment of resolutions of the GSM	45
Điều 31. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	45
Article 31. Minutes of GSM	45
II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	47
III. BOARD OF DIRECTORS	47
Điều 32. Chức năng của Hội đồng quản trị	47
Article 32. Authority of the Board of Directors.....	47
Điều 33. Số lượng, thành phần và nhiệm kỳ thành viên Hội đồng quản trị	51
Article 33. Composition, term and number of members of the Board of Directors	51
Điều 34. Đề cử người vào Hội đồng quản trị và tiêu chuẩn, Điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị	52
Article 34. The nomination of BOD's members and qualifications and conditions for acting as a BOD's member	52
Điều 35. Chủ tịch Hội đồng quản trị	53
Article 35. The Chairman of the BOD	53
Điều 36. Cuộc họp Hội đồng quản trị và biên bản cuộc họp	55
Article 36. Meetings of the Board of Directors and minutes of the meetings.....	55
Điều 37. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	57
Article 37. Dismissal, removal and addition of BOD's members	57
Điều 38. Ban Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro của Hội đồng quản trị	59
Article 38. Internal Audit Department and Risk Management Division of the BOD	59
Điều 39. Ủy ban Kiểm toán	60
Article 39. Audit committee	60
III. TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY.....	62
III. CHIEF EXECUTIVE OFFICER, OTHER EXECUTIVES AND SECRETARY OF THE KBSV	62
Điều 40. Tổ chức bộ máy quản lý.....	62

Article 40. Organization of the managerial apparatus	62
Điều 41. Người điều hành doanh nghiệp.....	62
Article 41. Executives	62
Điều 42. Ban Giám đốc.....	62
Article 42. Board of Managers (BOM)	62
Điều 43. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc	63
Article 43. Criteria and conditions to be the Chief Executive Officer	63
Điều 44. Bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc.....	64
Article 44. Appointment, dismissal of the CEO	64
Điều 45. Quyền và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc	64
Article 45. Rights and obligations of the CEO	64
Điều 46. Thư ký Hội đồng Quản trị.....	65
Article 46. Secretary of the Board of Directors	65
Điều 47. Bộ phận Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro trực thuộc Tổng Giám đốc.....	66
Article 47. Internal Control Department and Risk Management Division under CEO.....	66
IV. BAN KIỂM SOÁT	67
IV. SUPERVISORY BOARD	67
Điều 48. Ban Kiểm soát	67
Article 48. Supervisory Board.....	67
Điều 49. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát	68
Article 49. Duties and powers of the BOS	68
Điều 50. Cách thức hoạt động và cuộc họp của Ban Kiểm soát	71
Article 50. Operations and meetings of the Supervisory Board	71
Điều 51. Tiêu chuẩn và điều kiện Kiểm soát viên.....	72
Article 51. Standards and conditions of Supervisors	72
Điều 52. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	72
Article 52. Dismissal of BOS's members.....	72
Chương IV	
TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	73
Chapter IV	
HANDLING OF RELATIONSHIPS WITH RELATED PARTIES	73
Điều 53. Các tranh chấp có thể xảy ra	73
Article 53. Potential disputes	73
Điều 54. Cách xử lý, giải quyết tranh chấp.....	73
Article 54. Method of dealing with or resolving disputes	73
Điều 55. Các hợp đồng, giao dịch phải được chấp thuận	74
Article 55. Contracts and transactions subject to approval	74
Điều 56. Chế độ báo cáo và công bố thông tin.....	75

Article 56. Reporting regime and disclosure of information	75
CHƯƠNG V	
CON DẤU	77
Chapter V	
STAMP	77
Điều 57. Con dấu	77
Article 57. Stamp	77
CHƯƠNG VI	
QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN	77
Chapter VI	
FINANCIAL MANAGEMENT AND ACCOUNTING	77
Điều 58. Năm tài chính	77
Article 58. Fiscal year	77
Điều 59. Hệ thống kế toán	77
Article 59. Accounting System	77
Điều 60. Kiểm toán	78
Article 60. Auditing	78
Điều 61. Nguyên tắc phân chia lợi nhuận	78
Article 61. Principles of profit distribution	78
Điều 62. Xử lý lỗ trong kinh doanh	79
Article 62. Handling of trading losses	79
Điều 63. Trích lập các quỹ theo quy định	79
Article 63. Distribution of funds in accordance with regulations	79
CHƯƠNG VII	
GIA HẠN THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ VÀ PHÁ SẢN CÔNG TY	80
Chapter VII	
EXTENSION OF OPERATION, RESTRUCTURING, DISMISSAL AND BANKRUPTCY OF THE COMPANY	80
Điều 64. Tổ chức lại Công ty	80
Article 64. Company restructuring	80
Điều 65. Giải thể	80
Article 65. Dismissal	80
Điều 66. Tố tụng tranh chấp	80
Article 66. Litigation	80
Điều 67. Thanh lý	81
Article 67. Liquidation	81
Điều 68. Phá sản	82
Article 68. Bankruptcy	82

CHƯƠNG VIII	
SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG ĐIỀU LỆ	82
Chapter VIII	
SUPPLEMENTATION AND AMENDMENT TO THE CHARTER	82
Điều 69. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	82
Article 69. Supplementation and amendment to the Charter.....	82
CHƯƠNG IX	
HIỆU LỰC CỦA ĐIỀU LỆ	82
Chapter IX	
EFFECTIVENESS OF CHARTER	82
Điều 70. Ngày hiệu lực	82
Article 70. Date of effectiveness	82

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB
VIỆT NAM

CHARTER
KB SECURITIES VIETNAM JOINT STOCK
COMPANY

CĂN CỨ PHÁP LÝ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Thông tư 121/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 30/12/2020 quy định về hoạt động của công ty chứng khoán;
- Nghị quyết số 11.../2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/02/2023 của Đại hội đồng cổ đông;

LEGAL BASE:

- Law on Enterprises No.59/2020/QH14 dated 17 June 2020 approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam and other guiding document on the implementation of the Law on Enterprises;
- Law on Securities No.54/2019/QH14 dated 26 November 2019 approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam and other guiding documents on the implementation of the Law on Securities;
- Circular No.121/2020/TT-BTC dated 30/12/2020 issued by Ministry of Finance guiding the establishment and operation of securities companies;
- Resolution No 11.../2023/NQ-ĐHĐCĐ dated 28/02/2023 issued by General Meeting of Shareholders;

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh của Điều lệ này quy định khác, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
 - **"Công ty"** có nghĩa là **Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam**.
 - **"Vốn điều lệ"** có nghĩa là tổng giá trị mệnh giá số cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty.
 - **"Luật Chứng khoán"** có nghĩa là Luật Chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.
 - **"Luật Doanh nghiệp"** có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.

Chapter I
GENERAL REGULATIONS

Article 1. Interpretation of terms

1. Unless the terms and the context in this Article of Association are stated otherwise, the terms below shall be construed as follows:
 - **"The Company or KBSV"** means **KB Securities Vietnam Joint Stock Company**.
 - **"Charter capital"** means total of nominal values of the sold or subscribed shares when a joint stock company is established.
 - **"Law on Securities"** means the Law on Securities adopted by the National Assembly of Socialist Republic of Viet Nam dated November 26, 2019;
 - **"Law on Enterprises"** means Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Viet Nam dated June 17, 2020;

- "**Ngày thành lập**" có nghĩa là ngày mà Công ty được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.
 - "**Người quản lý doanh nghiệp**" bao gồm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc Chi nhánh và các cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh **Công ty ký kết giao dịch** của Công ty theo quy định của Điều lệ này.
 - "**Những người liên quan**" là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau theo quy định tại Luật Chứng khoán.
 - "**Việt Nam**" có nghĩa là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
 - "**UBCKNN**" được hiểu là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- "**Establishment Date**" means the date on which the KBSV is granted the Business Registration Certificate (Enterprise Registration Certificate) for the first time;
 - "**Management Personnel**" include members of the Board of Directors, members of the Board of Management and other persons holding managerial positions who are competent to enter transactions on behalf of the Company as prescribed in this Charter;
 - "**Related person**" means any individual or organization related to each other in accordance with the Law on Securities and Law on Enterprises;
 - "**Vietnam**" means the Socialist Republic of Vietnam;
 - "**SSC**" or "**State Securities Commission**" means the State Securities Commission of Vietnam;
2. Trong Điều lệ này, việc tham chiếu tới bất kỳ điều khoản hoặc văn bản nào sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế của điều khoản hoặc văn bản đó.
 3. Các tiêu đề (chương, Điều của Điều lệ) được đưa vào chỉ để tiện theo dõi và không ảnh hưởng tới ý nghĩa, nội dung của Điều lệ.
 4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh.
2. In this Charter any reference to one or some statutory provisions or other documents shall include any amendments, modifications or replacements thereof.
 3. The headings (chapters or articles of this Charter) are inserted for convenience only and do not affect the contents of this Charter.
 4. Any words or expressions defined in the Law on Enterprises and the Law on Securities (if not contrary to the subject or context) shall have the same meaning as prescribed herein.

Điều 2. Tên, hình thức pháp lý, trụ sở, mạng lưới hoạt động và thời hạn hoạt động của Công ty

1. **Tên Công ty:**
 Tên giao dịch chính thức: **Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam**
 Tên giao dịch Tiếng Anh: **KB Securities Vietnam Joint Stock Company**
 Tên giao dịch viết tắt: **KBSV**
2. Hình thức pháp lý của Công ty:
 Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam là Công ty cổ phần, tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, được cấp giấy phép thành lập và hoạt động số 77/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11 tháng 06 năm 2008

Article 2. Name, legal forms, head-office, operation network and operation terms of the Company

1. **Name of the Company:**
 Name in Vietnamese: **KB Securities Vietnam Joint Stock Company**
 Name in English: **KB Securities Vietnam Joint Stock Company**
 Abbreviation: **KBSV**
2. Legal forms of the Company:
 KB Securities Viet Nam is a Joint Stock Company with legal entity status and licensed to establish and operate no. 77/UBCK-GPHĐKD issued by SSC on June 11, 2008 and the licenses adjusted from time to time under the Law on Securities and

và các giấy phép điều chỉnh theo từng thời kỳ theo quy định của Luật Chứng khoán và các quy định hiện hành khác của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

3. Trụ sở Công ty: Tầng 16&17, Tháp 02, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (024) 7303 5333

Fax: (024) 3776 5928

Địa chỉ trang web: www.kbsec.com.vn

4. Mạng lưới hoạt động:

a. Công ty có thể thành lập, hợp nhất, sát nhập, chia, tách, chuyển hoặc đóng cửa các chi nhánh, văn phòng đại diện, phòng giao dịch để thực hiện các mục tiêu của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị (HDQT) trong phạm vi pháp luật cho phép;

b. Chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện là những đơn vị thuộc Công ty và Công ty phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện của mình;

c. Công ty chỉ hoạt động kinh doanh chứng khoán, cung cấp dịch vụ chứng khoán tại các địa điểm đặt trụ sở chính, chi nhánh và phòng giao dịch đã được UBCKNN chấp thuận;

d. Tên chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện phải mang tên Công ty kèm theo cụm từ chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện và tên riêng để phân biệt.

e. Công ty có 3 Chi nhánh bao gồm:

Chi nhánh Hà Nội:

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Chi nhánh Sài Gòn:

5. Thời hạn hoạt động của Công ty: Thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn, trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn.

applicable laws of The Socialist Republic of Vietnam.

3. Head Office: Level 16&17, Tower 02, Capital Place Building, 29 Lieu Giai, Ngoc Khanh Ward, Ba Dinh District, Hanoi.

Tel : (024) 7303 5333

Fax : (024) 3776 5928

Website : www.kbsec.com.vn

4. Operation network:

a. KBSV may establish its branches, transaction offices and representative offices to conduct Company's operational objectives in accordance with the decision of the Board of Directors (BOD) to the extent permitted by laws;

b. Branches, transaction offices, representative offices are units of the KBSV, for which the KBSV shall bear full responsibilities;

c. KBSV only works on securities business, provides securities services in the locations of head-office, branches and transaction offices which have been approved by the SSC;

d. Name of branches, transaction offices, representative offices shall comprise of name of the Company and the branch, transaction office, representative office phrase and their own name to distinguish.

e. KBSV has 3 branches:

Hanoi Branch:

Ho Chi Minh Branch:

Sai Gon Branch:

5. Term of operation: the term of operation of the Company shall be indefinite from the establishment date, unless early termination or extension following regulations in this Charter.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật

1. Công ty có hai (02) đại diện theo pháp luật gồm các chức danh sau:

Article 3. Legal representative

1. Company has two (02) legal representatives including the following positions:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị; và
- Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo pháp luật đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các giao dịch của Công ty; đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền và nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Công ty phải bảo đảm luôn có ít nhất một người cư trú tại Việt Nam. Khi chỉ còn lại một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam thì người này khi xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty. Trường hợp hết hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty vẫn chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty quay trở lại hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị của Công ty quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.
3. Trường hợp người đại diện theo pháp luật của Công ty mà vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật, hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây:
 - a. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo Điều lệ và quy định nội bộ một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty.
 - b. Trung thành với lợi ích của Công ty, không

- Chairman; and
- Chief Executive Officer (CEO).

The legal representative represents the Company to exercise rights and obligations arising from the Company's transactions; on behalf of the enterprise, exercises and performs the rights and obligations derived from the enterprise's transactions, acts as the plaintiff, defendant or person with relevant interests and duties before in court, arbitration, and performs other rights and obligations prescribed by law.

2. The Company must ensure that at least one person resides in Vietnam. In case there is only one legal representative remaining in Vietnam, such person must authorize in writing other persons residing in accordance with law to exercise the rights and duties of the legal representative of the Company when departing from Vietnam. In case the authorizing person has not returned to Vietnam when the letter of authorization expires and does not have any further actions, the authorized person shall continue acting as the enterprise's legal representative until the authorizing person returns, or until Board of Directors designates another legal representative.
3. In case the only legal representative of an enterprise she is not present in Vietnam for more than 30 days without authorizing another person to act as the enterprise's legal representative, or is dead, missing, facing criminal prosecution, kept in temporary detention, serving an imprisonment sentence, serving an administrative penalty in a correctional institution or rehabilitation center, has limited legal capacity or is incapacitated, has difficulty controlling his/her own behaviors, is banned by the court from holding certain positions or doing certain works, Board of Directors shall appoint another legal representative.
4. The legal representative of the KBSV has the following responsibilities:
 - a. To perform the rights and assigned obligations in accordance with the Charter and internal regulations in an honest, careful and best manner to ensure the legitimate interests of the Company.
 - b. To be loyal to the interests of the Company,

sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức cá nhân khác.

- c. Thông báo đầy đủ, kịp thời, chính xác cho Công ty về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần góp vốn chi phối tại các doanh nghiệp khác.
5. Các quyết định của bất cứ người đại diện theo pháp luật nào đều có giá trị thực hiện, nhân danh Công ty. Tuy nhiên, người đại diện theo pháp luật nào vi phạm quy định tại Khoản 3 Điều này thì chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do các quyết định của người đại diện theo pháp luật đó gây ra.

Điều 4. Phạm vi hoạt động kinh doanh

1. Nghiệp vụ kinh doanh của Công ty:
 - a. Môi giới chứng khoán;
 - b. Tự doanh chứng khoán;
 - c. Bào lãnh phát hành chứng khoán;
 - d. Tư vấn đầu tư chứng khoán.
2. Ngoài các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán quy định tại Khoản 1 Điều này, Công ty được cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán, tư vấn tài chính, nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư và các dịch vụ tài chính khác theo quy định của Bộ Tài chính.
3. Công ty có thể tiến hành bổ sung, rút một hoặc một số nghiệp vụ kinh doanh nêu tại Khoản 1 Điều này sau khi được UBCKNN chấp thuận.

Điều 5. Mục tiêu hoạt động

1. Công ty hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán với mục tiêu mang lại lợi nhuận cao cho các cổ đông trong điều kiện tuân thủ các quy định của pháp luật; tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh;
2. Làm cầu nối giữa các nhà cung cấp vốn trong và ngoài nước với các nhà phát hành chứng khoán;
3. Hoạt động lâu dài, hiệu quả và phát triển thành

not to use the Company's information, know-how, business opportunities, not to misuse his/her positions and use the Company's assets for personal benefits or for the benefits of the other organizations or individual.

- c. To inform the Company promptly, fully and accurately of the fact that the legal representative and their related persons own or have major control in other enterprises.
5. Decisions of any legal representative are valid in the name of the Company. The legal representative of the Company is personally liable for damages to the Company for breach of the obligations stipulated in Clause 3 of this article due to the decisions of such representative at law.

Article 4. Scope of business

1. KBSV's scope of business includes:
 - a. Securities Brokerage;
 - b. Proprietary trading;
 - c. Underwriting;
 - d. Securities Investment Advisory.
2. In addition to the securities business operations specified in Clause 1 of this Article, KBSV also provides securities depository services, financial advisory, entrustment management of securities trading accounts of investors and other financial services as stipulated by the Ministry of Finance.
3. KBSV may supplement or withdraw from one or a number of business operations referred to in clause 1 of this Article after being approved by the SSC.

Article 5. Operational objectives

1. The company conducts business in the field of finance and securities with the aim of bringing high profits to shareholders in compliance with the provisions of law; Create stable employment and income for employees; fulfill its obligations to the state budget and company development.
2. Connecting domestic and foreign capital providers with securities issuers;
3. Operating in respect with long-term, sustainable

một trong những Công ty chứng khoán hàng đầu tại Việt Nam;

4. Chuyên nghiệp hoá các hoạt động kinh doanh, mở rộng quy mô, tạo dựng uy tín, nâng cao chất lượng dịch vụ của Công ty đối với công chúng đầu tư và các doanh nghiệp trong nước từ đó phát triển ra thị trường quốc tế;
5. Nếu bất kỳ mục tiêu nào trong số những mục tiêu trên cần cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì Công ty chỉ thực hiện mục tiêu đó sau khi được chấp thuận.

Điều 6. Nguyên tắc hoạt động

1. Tuân thủ các quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và các quy định pháp luật khác có liên quan;
2. Thực hiện hoạt động kinh doanh một cách công bằng, trung thực;
3. Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp;
4. Ban hành quy trình nghiệp vụ, quy trình kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, quy tắc đạo đức hành nghề phù hợp với nghiệp vụ kinh doanh của Công ty;
5. Đảm bảo nguồn lực về con người, vốn và cơ sở vật chất cần thiết khác để phục vụ cho hoạt động kinh doanh chứng khoán, tuân thủ quy định của pháp luật;
6. Ghi rõ cơ sở phân tích và nguồn trích dẫn thông tin để dự báo giá hoặc khuyến nghị giao dịch liên quan đến một loại chứng khoán cụ thể trên các phương tiện truyền thông;
7. Tách biệt về văn phòng làm việc, nhân sự, hệ thống dữ liệu, báo cáo giữa các bộ phận nghiệp vụ để đảm bảo tránh xung đột lợi ích giữa Công ty với khách hàng, giữa khách hàng với nhau. Công ty phải công bố cho khách hàng biết trước về những xung đột lợi ích có thể phát sinh giữa Công ty, người hành nghề và khách hàng;
8. Bố trí người hành nghề chứng khoán phù hợp với nghiệp vụ kinh doanh. Người hành nghề chứng khoán thực hiện nghiệp vụ tự doanh chứng khoán không được đồng thời thực hiện nghiệp vụ môi giới chứng khoán.

Điều 7. Quyền của Công ty

1. Có tất cả các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp nếu các quyền đó không mâu

development visions toward to be the leading securities company in Vietnam;

4. Professionalizing the business activities, expand the scale, create prestige, improve the quality of services for public benefits and domestic enterprises from which to develop into the national market;
5. If any of the above objectives are subjected to be approved by the competent State authority, KBSV will only fulfill that objective after approval.

Article 6. Operational principles

1. Comply with the law on securities and securities market and the relevant legislation;
2. Provision of securities services and financial services according to the laws;
3. Comply the Professional Ethics;
4. Issuance of procedures for professional operations, internal control and risk management, code of ethics pertinent to the Company's business lines;
5. Ensure sufficiency of human resource; capital and facilities in service to support securities service and to comply with the provisions of Law;
6. Specify the analytical basis and source of quoted information for price forecasting or trading recommendations related to a specific type of securities in the media;
7. Separate work, personnel, data system, reporting between departments to ensure conflict of interests between the company & customers and between customers. The Company must disclose to the Client in advance any conflicts of interest that may arise between the KBSV, its practitioners and its customers;
8. Arrange securities practitioners whose competences match with business operations. Securities practitioners carrying proprietary trading may not concurrently perform securities brokerage operation.

Article 7. Rights of the Company

1. Exercise all the rights under the provisions of the Law on Enterprises if those rights do not conflict

- | | |
|--|--|
| thuần với quy định của Luật Chứng khoán; | with the provisions of the Law on Securities; |
| 2. Ký hợp đồng bằng văn bản với khách hàng về giao dịch chứng khoán, đăng ký và lưu ký chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và tư vấn tài chính; | 2. Signing written contracts with customers on securities transactions, securities registration and depository, underwriting, securities investment consultancy and financial consultancy; |
| 3. Thực hiện thu phí theo các mức phí, lệ phí do Bộ Tài chính quy định; | 3. Collect fees and charges in line with the regulations of the Ministry of Finance; |
| 4. Tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo yêu cầu kinh doanh; | 4. Recruiting, hiring and employing workers according to business requirements; |
| 5. Ưu tiên sử dụng lao động trong nước, bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động theo quy định của Luật Lao động, tôn trọng quyền tổ chức công đoàn theo quy định của pháp luật; | 5. Prioritizing the use of domestic labor, to ensure the rights and interests of labors according to the provisions of the Labor Law, to respect the right of the Trade Unions according to the provisions of law; |
| 6. Sở hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của Công ty; | 6. Owning, using, disposing of assets of the Company; |
| 7. Quản lý, sử dụng vốn do các cổ đông góp để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kinh doanh của Công ty theo quy định tại Điều lệ; Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ); Nghị quyết của HĐQT và pháp luật hiện hành; | 7. Managing and using the capital contributed by shareholders in order to achieve the objectives and business tasks of the KBSV according to the provisions of the Charter; Resolution of the General Meeting of Shareholders (GSM); Resolutions of the BOD and the current law; |
| 8. Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng; | 8. Seeking out new markets, customers and contracts; |
| 9. Tự chủ kinh doanh, chủ động áp dụng phương thức quản lý khoa học, hiện đại để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh; | 9. Carrying business independently, actively apply scientific and modern management methods to improve efficiency and competitiveness; |
| 10. Tổ chức bộ máy quản lý và nhân sự, tổ chức kinh doanh phù hợp với mục đích và nội dung hoạt động của Công ty và theo quy định của pháp luật; | 10. Organizing the management apparatus; personnel and business organization in accordance with the purpose and content of the Company's operation and the provisions of law; |
| 11. Quyết định mở, sáp nhập hoặc đóng cửa chi nhánh, văn phòng đại diện Công ty ở trong và ngoài nước theo quy định hiện hành của pháp luật; | 11. Deciding on the opening, merger or closure of the Company's branches and representative offices at home and abroad according to the current provisions of law; |
| 12. Lựa chọn hình thức và cách huy động vốn theo các quy định của pháp luật; | 12. Selecting the form and method of raising capital according to the provisions of law; |
| 13. Có quyền đề nghị khách hàng cung cấp thông tin về tình hình tài chính, sản xuất kinh doanh khi quyết định xác lập quan hệ giao dịch với khách hàng và có quyền từ chối các giao dịch với khách hàng nếu thấy trái pháp luật; | 13. Reserving the right to request customers to provide information on financial situation, production and business when deciding to establish business transaction relations with customers and to refuse transactions with customers if it's found contrary to law; |
| 14. Khiếu nại, tố cáo hoặc khởi kiện các hành vi xâm hại tới quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty; | 14. Complaining, denouncing or opening lawsuits against acts of infringing upon the legitimate |

15. Từ chối hoặc tố cáo mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định của bất kỳ cá nhân, cơ quan hay tổ chức nào, trừ những khoản tự nguyện đóng góp vì mục đích nhân đạo và công ích;
16. Cung cấp dịch vụ về chứng khoán và các dịch vụ tài chính trong phạm vi pháp luật cho phép;
17. Các quyền khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 8. Nghĩa vụ của Công ty

1. Nguyên tắc chung:
 - a. Hoạt động kinh doanh theo đúng ngành, nghề đã ghi trong giấy phép thành lập và hoạt động; đảm bảo điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật;
 - b. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng Khoán, chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của mình;
 - c. Tự chủ về tài chính, đảm bảo chi phí, tự chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh, về sự tăng trưởng vào bảo toàn vốn của Công ty;
 - d. Xây dựng hệ thống kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và giám sát, ngăn ngừa những xung đột lợi ích trong nội bộ Công ty và trong giao dịch với người có liên quan;
 - e. Tuân thủ các quy định về an toàn tài chính theo quy định của Bộ Tài chính;
 - f. Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán tại Công ty hoặc trích lập quỹ bảo vệ nhà đầu tư để bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư do sự cố kỹ thuật và sơ suất của nhân viên trong Công ty;
 - g. Lưu giữ đầy đủ các chứng từ và tài khoản phản ánh chi tiết, chính xác các giao dịch của khách hàng và của Công ty;
 - h. Thực hiện việc bán hoặc cho khách hàng bán chứng khoán khi không sở hữu chứng khoán và cho khách hàng vay chứng khoán để bán theo quy định của Bộ Tài chính;

rights and interests of the KBSV;

15. Refusing or denouncing any request for the supply of resources not prescribed by the law of any individual, agency or organization except for voluntary contributions for humanitarian and public benefit purposes;
16. Offer services on securities and financial services as prescribed by Laws;
17. Other rights as prescribed by Law.

Article 8. Obligations of the Company

1. General principles:
 - a. Conduct business according to the lines and trades stated in the establishment and operation licenses; ensure the business conditions as prescribed by law;
 - b. Fulfill its obligations under the provisions of the Law on Enterprises, Law on Securities, take responsibility in accordance with the law for all its activities;
 - c. Be financial independence, cost efficiency, responsible for business performance, growth and capital preservation;
 - d. Set up systems for internal audit, internal control, risk management systems and supervise to prevent conflicts of interest within the KBSV and in transactions with related persons;
 - e. Comply with regulations on financial safety as stipulated by the Ministry of Finance;
 - f. Buy professional liability insurance for securities business operations at the KBSV or establish investor protection fund to pay damages to investors due to technical problems or negligence of staff;
 - g. Keep adequate documents and accounts reflecting transactions of the Company and clients in a detailed and accurate manner;
 - h. Organize selling of securities or facilitate selling of securities of clients in case they do not own such securities and provide securities lending services for clients in accordance with the provisions of the Ministry of Finance;

- i. Tuân thủ các quy định của Bộ Tài chính về nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán;
 - j. Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê, nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật;
 - k. Thực hiện công bố thông tin, báo cáo và lưu trữ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
 - l. Tuân thủ các nguyên tắc về quản trị Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - m. Đóng góp quỹ hỗ trợ thanh toán theo quy định tại quy chế về đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán của Trung tâm lưu ký chứng khoán;
 - n. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
2. Nghĩa vụ đối với cổ đông
- a. Phân định rõ trách nhiệm giữa Đại hội đồng cổ đông với Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát để quản lý phù hợp với quy định của pháp luật;
 - b. Thiết lập hệ thống thông tin liên lạc với các cổ đông để đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ và đối xử công bằng giữa các cổ đông, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
 - c. Không được thực hiện các hành vi sau:
 - Cam kết về thu nhập, lợi nhuận cho các cổ đông (trừ trường hợp đối với cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức cố định);
 - Nắm giữ bất hợp pháp các lợi ích, thu nhập từ cổ phần của các cổ đông;
 - Cung cấp tài chính hoặc bảo lãnh cho các cổ đông một cách trực tiếp hoặc gián tiếp; cho vay dưới mọi hình thức đối với các cổ đông lớn, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên HĐQT, thành viên Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng, các chức danh quản lý khác do HĐQT bổ nhiệm và người có liên quan của những đối tượng này;
 - Tạo thu nhập cho cổ đông bằng cách mua
- i. Comply with the regulations of the Ministry of Finance on the performance of the securities business operations;
 - j. Implement accounting, auditing, statistical regulations, financial obligations as stipulated by the relevant legislation;
 - k. Implement information disclosure, reporting and archiving in accordance with the Law on Enterprises, Law on Securities and the guidelines thereof;
 - l. Adhere to the principles of corporate governance in accordance with laws and the Charter of KBSV;
 - m. Contribute to the payment support fund in accordance with the regulation on securities depository, clearing and settlement regulations of the Vietnam Securities Depository (VSD);
 - n. Fulfill other obligations as prescribed by law.
2. Obligations to shareholders
- a. Clearly define responsibilities between the GSM and the BOD, the Chairman, the Supervisory Board (BOS) for consistent management in accordance with the provisions of law;
 - b. Establish communication systems with shareholders to ensure adequate provision of information and fair treatment between the shareholders, ensuring the legitimate rights and interests of shareholders;
 - c. Not to commit the following acts:
 - Make commitment on income, profits for shareholders (except for shareholders holding fixed dividend preference shares);
 - Illegally hold benefits, income from shares of shareholders;
 - Provide financing or guarantees to shareholders either directly or indirectly; lend in all forms to major shareholders, members of the BOS, BOD's members, Board of Management (BOM), Chief Accountant, other management positions appointed by the BOD and persons related to of these subjects;
 - Generate income to shareholders by redeeming shares from shareholders

- lại cổ phiếu của các cổ đông dưới các hình thức không phù hợp với quy định của pháp luật;
- Xâm phạm đến các quyền của cổ đông như: quyền sở hữu, quyền chọn, quyền giao dịch công bằng, quyền được cung cấp thông tin, các quyền và lợi ích hợp pháp khác;
3. Nghĩa vụ đối với khách hàng:
- a. Luôn giữ chữ tín với khách hàng, không xâm phạm tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp khác của khách hàng;
 - b. Quản lý tách biệt tiền và chứng khoán của từng khách hàng, quản lý tách biệt tiền và chứng khoán của khách hàng với tiền và chứng khoán của Công ty. Mọi giao dịch bằng tiền của khách hàng phải được Công ty thực hiện qua ngân hàng. Không lạm dụng các tài sản do khách hàng ủy thác cho Công ty quản lý và tiền thanh toán giao dịch của khách hàng, chứng khoán của khách hàng lưu ký tại Công ty;
 - c. Ký hợp đồng bằng văn bản với khách hàng khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng; cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin cho khách hàng khi thực hiện dịch vụ mà mình cung cấp;
 - d. Chỉ đưa ra lời tư vấn phù hợp với khách hàng trên cơ sở nỗ lực thu thập thông tin về khách hàng: Thu thập, tìm hiểu thông tin về tình hình tài chính, mục tiêu đầu tư, khả năng chấp nhận rủi ro, kỳ vọng lợi nhuận của khách hàng và cập nhật thông tin theo quy định của pháp luật. Bảo đảm các khuyến nghị, tư vấn đầu tư của KBSV cho khách hàng phải phù hợp với từng khách hàng;
 - e. Chịu trách nhiệm về độ tin cậy của những thông tin công bố cho khách hàng. Đảm bảo rằng khách hàng đưa ra các quyết định đầu tư trên cơ sở đã được cung cấp thông tin đầy đủ, bao gồm cả nội dung và rủi ro của sản phẩm, dịch vụ cung cấp. Nghiêm cấm mọi hành vi gian dối và công bố thông tin sai sự thật;
 - f. Thận trọng, không tạo ra xung đột lợi ích với khách hàng. Trong trường hợp không thể tránh được, Công ty phải thông báo trước cho khách hàng và áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo đối xử công bằng với
- under the forms against laws;
- Infringe upon the rights of shareholders such as: property rights, selection right, right to fair dealing, right to information access and other legitimate rights and interests;
3. Obligations to clients:
- a. Always keep credibility with customers, not to violate property, other rights and legitimate interests of customers;
 - b. Separately manage money and securities of each client, separately manage money and securities of clients with cash and securities of the KBSV. All monetary transactions of the clients must be performed via bank. Not to misuse assets entrusted for management by clients, transactions payment of clients and client securities deposited at the KBSV;
 - c. Sign a written contract with clients when offering services; provide complete and truthful information to clients when performing services;
 - d. Give appropriate advice to clients only based on efforts to gather following information about the clients: income, financial situation, investment objectives, risk tolerance, profit expectations and update information in accordance with the provisions of law. Ensure the relevance of investment recommendations and advice that the KBSV gives to each client;
 - e. Take responsible for the reliability of the information disclosed to clients. Ensure clients make investment decisions based on proper information provision, including the contents and risks of products and services offered;
 - f. Take caution not to create conflicts of interest with clients. If it is unavoidable, the KBSV must inform clients and apply the necessary measures to ensure fair treatment to clients;
 - g. Give priority to perform client's order before

- khách hàng;
- g. Ưu tiên thực hiện lệnh của khách hàng trước lệnh của Công ty;
 - h. Thiết lập một bộ phận chuyên trách, chịu trách nhiệm thông tin liên lạc với khách hàng và giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của khách hàng;
 - i. Hoàn thành nghĩa vụ của mình với khách hàng một cách tốt nhất;
 - j. Bảo mật thông tin của khách hàng:
 - Công ty có trách nhiệm bảo mật các thông tin liên quan đến sở hữu chứng khoán và tiền của khách hàng, từ chối việc điều tra, phong toả, cầm giữ, trích chuyển tài sản của khách hàng mà không có sự đồng ý của khách hàng.
 - Quy định tại điểm này không áp dụng trong các trường hợp sau đây:
 - + Kiểm toán viên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;
 - + Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- KBSV's order;
- h. Set up a specialized department to take responsibility for communication with clients and resolve their questions and complaints;
 - i. Complete its obligations to clients in the best way;
 - j. Ensure confidentiality of client's information:
 - KBSV is responsible for keeping confidentiality of information related to securities and money ownership of clients, refuse to investigate, freeze, retain, and transfer client's assets without their prior consent.
 - The provisions at this paragraph does not apply in the following circumstances:
 - + Auditors perform audits of financial statements of the KBSV;
 - + Provision of information at the request of the competent State authorities.

Điều 9. Các quy định về hạn chế và cấm

1. Quy định đối với Công ty:
 - a. Không được đưa ra nhận định hoặc bảo đảm với khách hàng về mức thu nhập hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư của mình hoặc bảo đảm khách hàng không bị thua lỗ, ngoại trừ đầu tư vào chứng khoán có thu nhập cố định;
 - b. Không được thỏa thuận hoặc đưa ra lãi suất cụ thể hoặc chia sẻ lợi nhuận/thua lỗ với khách hàng để lôi kéo khách hàng tham gia giao dịch;
 - c. Không được trực tiếp hoặc gián tiếp thiết lập các địa điểm ngoài các địa điểm giao dịch đã được UBCKNN chấp thuận để ký hợp đồng, nhận lệnh, thực hiện lệnh giao dịch chứng khoán hoặc thanh toán giao dịch chứng khoán với khách hàng;
 - d. Không nhận lệnh, thanh toán giao dịch với người khác không phải là người đứng tên tài khoản giao dịch mà không có ủy quyền của khách hàng bằng văn bản;

Article 9. Regulations on prohibition and restriction

1. Regulations applicable to the Company:
 - a. Not to make statements or guarantees to clients in terms of income or profits achieved on their investment or guarantees to clients not to incur losses, except for investments in securities with fixed income;
 - b. Not to agree or offer a specific interest rate or share profits/losses for the clients to entice clients to participate in the transaction;
 - c. Not to directly or indirectly establish locations outside the transaction venues approved by the SSC to sign a contract, receive orders and execute securities transactions orders or perform payment of securities transactions with clients;
 - d. Not to receive orders, perform payment transactions with other people rather than the transaction account holder without the client's authorization in writing;

- e. Không sử dụng tên hoặc tài khoản của khách hàng để đăng ký, giao dịch chứng khoán;
 - f. Không chiếm dụng chứng khoán, tiền hoặc tạm giữ chứng khoán của khách hàng theo hình thức lưu ký dưới tên Công ty;
 - g. Không được tiết lộ thông tin về khách hàng trừ khi được khách hàng đồng ý hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;
 - h. Không được thực hiện những hành vi làm cho khách hàng và nhà đầu tư hiểu nhầm về giá chứng khoán;
 - i. Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán không được chứa đựng những thoả thuận nhằm trốn tránh nghĩa vụ pháp lý của Công ty; hạn chế phạm vi bồi thường của Công ty hoặc chuyển rủi ro từ Công ty sang khách hàng; buộc khách hàng thực hiện nghĩa vụ bồi thường một cách không công bằng và các thoả thuận gây bất lợi một cách không công bằng cho khách hàng;
 - j. Quy định cấm và hạn chế khác theo quy định pháp luật.
2. Quy định đối với người hành nghề chứng khoán:
- a. Trừ trường hợp được cử là người đại diện phần vốn góp hoặc được cử vào Ban quản lý công ty của tổ chức sở hữu Công ty hoặc tổ chức mà Công ty đầu tư, người hành nghề chứng khoán:
 - Không được đồng thời làm việc cho tổ chức khác có quan hệ sở hữu với Công ty;
 - Không được đồng thời làm việc cho công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, chi nhánh công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam, công ty đầu tư chứng khoán khác;
 - Không được đồng thời làm Giám đốc (Tổng Giám đốc) của một tổ chức chào bán chứng khoán ra công chúng hoặc tổ chức niêm yết.
 - b. Chỉ được mở, quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán cho mình tại Công ty. Quy định này không áp dụng đối với trường hợp khi Công ty không có nghiệp vụ môi giới chứng
- e. Not to use client's name or account to subscribe, perform securities transactions;
 - f. Not to appropriate securities, cash or temporary withhold securities of clients in the form of custody under the KBSV's name;
 - g. Not to disclose client's information unless agreed by the client or requested by the competent State management agencies;
 - h. Not to perform acts that make clients and investors misunderstand the stock price;
 - i. Securities trading account opening contract must not contain agreements to evade legal obligations of the KBSV, limit the compensation scope of the KBSV or transfer risks from the KBSV to clients, force clients to make the compensation obligation in an unfair manner and unfairly detrimental agreements for clients;
 - j. Other restrictions as prescribed by Law.
2. Regulations applicable to securities practitioners:
- a. Except for the cases of being elected as a representative of capital contribution as being elected to the KBSV's management by the organization that owns the KBSV or organization into which KBSV invest, the securities practitioner may not:
 - Concurrently work for other organizations that have ownership relationship with the KBSV;
 - Concurrently work for other securities companies, fund management companies, branches foreign securities companies or foreign fund management companies in Vietnam, or investment securities companies;
 - Concurrently act as Managing Director (CEO) of an organization offering securities to the public or listing organizations.
 - b. Only open, manage accounts for their securities transactions (if any) in the Company. This provision does not apply where the Company does not provide

- khoán;
- c. Khi thực hiện các hoạt động giao dịch trên tài khoản khách hàng, người hành nghề chứng khoán là người thay mặt cho Công ty thực hiện các giao dịch với Khách hàng và Công ty phải chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của người hành nghề chứng khoán. Không được sử dụng tiền, chứng khoán trên tài khoản của khách hàng khi không được Công ty ủy quyền theo sự ủy thác của khách hàng cho Công ty bằng văn bản;
 - d. Thực hiện hành vi vượt quá phạm vi ủy quyền của Công ty;
 - e. Người hành nghề chứng khoán phải tham gia các khóa tập huấn về pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, hệ thống giao dịch, loại chứng khoán mới do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam tổ chức;
 - f. Quy định cấm và hạn chế khác theo quy định pháp luật hiện hành.
3. Quy định đối với thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc:
- a. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc (Tổng Giám đốc) của công ty chứng khoán khác;
 - b. Trưởng Ban Kiểm soát không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát, người quản lý của công ty chứng khoán khác;
 - c. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc không được đồng thời làm việc cho công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ hoặc doanh nghiệp khác. Tổng Giám đốc (Giám đốc) không được là thành viên HĐQT, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác;
 - d. Quy định cấm và hạn chế khác theo quy định pháp luật hiện hành.
- securities brokerage services;
- c. When conducting the operations of the Company, the securities practitioners shall carry out transactions with clients on behalf of the KBSV and KBSV shall be responsible for all operations of the securities practitioners. They may not use money or securities in the client's account without the Company's authorization under the client's entrustment to the KBSV in writing;
 - d. Act beyond the authorization of the company for which he/she works;
 - e. Certified securities professionals shall attend training courses in securities and securities market, systems for trading of new securities organized by SSC, VSE and its subsidiaries, and VSDCC;
 - f. Other restrictions as prescribed by Law.
3. Regulations for BOD's members, Chief of BOS, CEO:
- a. BOD's members of KBSV may not concurrently be members of the BOD, members of the Board of Members, CEO of other securities companies;
 - b. Chief of BOS may not concurrently be a member of the BOS, manager of other securities companies;
 - c. CEO, Deputy CEO may not concurrently work for other securities companies, fund management companies or enterprises. CEO, Director may not be a member of the BOD, member of the Board of Members of other securities companies;
 - d. Other restrictions as prescribed by Law.

Chương II
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG
Mục I
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 10. Vốn điều lệ

Chapter II
CHARTER CAPITAL, SHARES, SHAREHOLDERS
Section I
CHARTER CAPITAL, SHARES

Article 10. Charter Capital

- | | |
|--|--|
| <ol style="list-style-type: none"> 1. Vốn điều lệ của Công ty là 3.001.686.130.000 VND (<i>Ba nghìn không trăm lẻ một tỷ sáu trăm tám mươi sáu triệu một trăm ba mươi nghìn đồng</i>). 2. Công ty có thể tăng hoặc giảm vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với Điều lệ này và quy định của pháp luật. | <ol style="list-style-type: none"> 1. The charter capital of the Company is VND 3,001,686,130,000 (<i>Three thousand zero hundred and one billion six hundred and eighty-six million one hundred thirty thousand Dongs</i>). 2. KBSV may increase or reduce its charter capital upon approval of the GSM and in accordance with this Charter and provisions of law. |
|--|--|

Điều 11. Các loại cổ phần

1. Tổng số Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 300.168.613 (*Ba trăm triệu một trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm mười ba*) cổ phần. Mệnh giá cổ phần là 10.000 (mười nghìn) đồng Việt Nam/cổ phần.
2. Các loại cổ phần của Công ty:
 - a. Cổ phần phổ thông: 300.168.613 (*Ba trăm triệu một trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm mười ba*) cổ phần;
 - b. Cổ phần ưu đãi biểu quyết: 0 (không) cổ phần;
 - c. Cổ phần ưu đãi cổ tức: 0 (không) cổ phần;
 - d. Cổ phần ưu đãi hoàn lại: 0 (không) cổ phần.
3. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ và phù hợp các quy định của pháp luật.
4. Những người được quyền mua cổ phần ưu đãi: theo quyết định của Công ty phù hợp với Điều lệ và pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Cách thức, tỷ lệ chuyển đổi do Đại hội đồng cổ đông thông qua phù hợp với các quy định của pháp luật.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty thực hiện thông báo việc chào bán cổ phần theo quy định của pháp luật, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu 15 ngày) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo điều kiện và cách thức

Article 11. Types of shares

1. KBSV's charter capital is divided into 300,168,613 (*Three hundred million one hundred sixty-eight thousand six hundred and thirteen*) shares. Each share shall have a par value of VND 10,000.
2. Classes of shares:
 - a. Ordinary shares: 300,168,613 (*Three hundred million one hundred sixty-eight thousand six hundred and thirteen*) shares;
 - b. Voting preference shares: 0 (zero) shares;
 - c. Dividend preference shares: 0 (zero) shares;
 - d. Redeemable preference shares: 0 (zero) shares.
3. KBSV may issue other preference shares upon approval of the GSM and in accordance with provisions of law.
4. Those who are entitled to purchase preference shares: as decided by the KBSV in accordance with this Charter and laws.
5. Ordinary shares cannot be converted into preference shares. Preference shares may be converted into ordinary shares under decisions of the GSM. Conversion method and rate shall be approved by the GSM in accordance with laws.
6. Ordinary shares must be preferentially offered to existing shareholders in proportion to the percentage of ownership of their ordinary shares in the KBSV, unless otherwise specified by the GSM. KBSV must have public notice on the offering of shares according to the laws, in which the number of shares to be offered and appropriate subscription duration (minimum of 15 days) must be clearly stated in order for the shareholders to subscribe. Decision on shares which have not been subscribed will be given by the BOD. BOD may distribute such shares to the

mà Hội đồng quản trị thấy phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán/Trung tâm giao dịch chứng khoán.

subjects under conditions and manners the BOD consider appropriate. However, those shares may not be sold under more favorable conditions than the conditions offered to the existing shareholders, unless otherwise approved by the GSM or in case of selling through the Stock Exchange/Securities Trading Center.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được ĐHCĐ thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

7. KBSV may issue other types of securities as approved by the GSM and in accordance with laws on securities and securities markets.

Điều 12. Sổ đăng ký cổ đông

1. Công ty phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông ngay khi được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.
2. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
3. Hình thức của sổ đăng ký cổ đông: Văn bản, tệp dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này.
4. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (nếu là Công ty đại chúng).
5. Người đại diện theo pháp luật (đối với trường hợp cổ phiếu Công ty chưa đăng ký lưu ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam) phải chịu trách nhiệm trong việc xác nhận đăng ký cổ phần cho cổ đông một cách đầy đủ, kịp thời. Đồng thời, chịu trách nhiệm lưu giữ sổ đăng ký và đảm bảo tính chính xác của sổ đăng ký, tránh mọi tổn hại gây ra cho cổ đông hoặc bên thứ ba do nghĩa vụ nói trên không được thực hiện.

Article 12. Shareholder register

1. KBSV shall make and keep the shareholder register rightly from the issuance date of the License for Establishment and Operation.
2. The shareholder register must contain principal information as prescribed by the Law on Enterprises.
3. Forms of shareholder register: Paper files, electronic files or both.
4. The shareholder register shall be kept at the head office of the KBSV or VSD (only public company).
5. Legal Representative (in the case share of the Company has not been centrally deposited at Vietnam Securities Depository) shall be responsible for fully and promptly certifying of registration of shares of shareholders. At the same time, he shall be responsible for keeping the register and ensuring its accuracy to avoid any harm caused to shareholders or third parties by his failure to fulfill aforementioned obligations.

Điều 13. Cổ phiếu và chứng chỉ chứng khoán khác

1. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu của cổ đông đối với một hoặc một số cổ phần của Công ty.
2. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do Công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Người đại diện

Article 13. Shares Certificates and other Securities Certificates

1. Share certificates are certificates issued by the KBSV, book entries, or electronic data, which certify ownership of one or an amount of shares of the KBSV.
2. Share certificates must contain the fundamental contents in accordance with the Law on Enterprises. If there is a mistake in the contents and format of the share certificates issued by the KBSV, the rights and interests of their holders

theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.

3. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông có thể đề nghị Công ty cấp lại theo quy định của Luật Doanh nghiệp và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.
4. Trường hợp chuyển nhượng quyền sở hữu cổ phần hoặc hay thanh toán tiền mua cổ phiếu mới phát hành thì người sở hữu cổ phần không phải trả Công ty chi phí in cổ phiếu hay bất kỳ chi phí gì khi mua cổ phiếu mới phát hành.
5. Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. HĐQT có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được quyền chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. HĐQT có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này.
6. Chứng chỉ chứng khoán khác: Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) sẽ được phát hành có dấu Công ty và chữ ký của đại diện pháp luật của Công ty, trừ trường hợp điều khoản, điều kiện phát hành quy định khác.

may not be affected. The legal representative of the KBSV shall take responsibility for the damage caused by such mistakes.

3. In case a share certificate is lost, damaged, or otherwise destroyed, the shareholder shall be reissued with another share certificate at the shareholder's request and cost.
4. In case of ownership transfer or making full payment for purchase of new share issuance, the owner of those shares may not have to pay the KBSV any expenses for printing share certificates or whatever fees.
5. KBSV may issue non-bearer shares, which are not in the form of certificates. BOD may issue written regulations allowing non-bearer shares (in certificate or non-certificate forms) to be transferred without transfer documents. BOD may issue regulations on share certificate and transfer under the provisions of the Law on Enterprises, law on securities and securities market and this Charter.
6. Other securities certificates: Bond certificates or other securities certificates of the Company (except for offer letters, temporary certificates and similar documents), will be issued with the seal of the Company and signature of the legal representative, except for otherwise provided for in terms and conditions of issuance.

Điều 14. Chào bán và chuyển nhượng cổ phần

1. Chào bán cổ phần:
 - a. Công ty được chào bán cổ phần khi được ĐHĐCĐ nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
 - b. HĐQT quyết định thời điểm, phương thức và giá chào bán cổ phần trong số cổ phần được quyền chào bán. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất;
 - c. Trường hợp công ty phát hành thêm cổ phần phổ thông và chào bán số cổ phần đó cho tất cả các cổ đông phổ thông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của công ty thì thực hiện theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Luật chứng

Article 14. Share selling and Share transfer

1. Share selling:
 - a. KBSV may offer to sell its shares as this event must be approved by GSM in writing and in accordance with the law on securities and securities market;
 - b. BOD shall decide on time, method and price of the shares offered for sale. The share price offering must not be lower than the market price at the time of offering or the value recorded in the latest book;
 - c. In case the KBSV issues additional ordinary shares and offers the shares to all ordinary shareholders in proportion to the existing shareholding of the KBSV, this event shall be implemented in accordance with the provisions of the Law on Enterprises and the

khoán;

- d. Công ty phải đăng ký với UBCKNN khi thực hiện chào bán cổ phiếu ra công chúng;
- e. Phương thức, thủ tục chào bán cổ phiếu ra công chúng được thực hiện theo quy định tại các văn bản về chào bán chứng khoán ra công chúng.

2. Chuyển nhượng cổ phần

- a. Các cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ các trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, quy định tại Điều lệ này hoặc theo quyết định của ĐHĐCĐ khi thông qua phương án phát hành. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và quy định của Sở Giao dịch chứng khoán.
- b. Giao dịch chuyển nhượng cổ phần để trở thành cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (10%) trở lên vốn điều lệ đã góp, giao dịch dẫn tới tỷ lệ sở hữu của cổ đông vượt qua hoặc xuống dưới các mức sở hữu 10%, 25%, 50%, 75% vốn điều lệ đã góp của Công ty phải được UBCKNN chấp thuận, trừ trường hợp cổ phiếu của Công ty được niêm yết, đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán và chuyển nhượng theo quyết định của tòa án.
- c. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và không được hưởng các quyền lợi liên quan đến số cổ phần này, bao gồm cả quyền lợi nhận cổ tức, và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Mua lại cổ phần và thu hồi cổ phần

1. Mua lại cổ phần

- a. Công ty chỉ được quyền mua lại cổ phần khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện và tỷ lệ mua lại theo quy định của pháp luật. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan.
- b. Các trường hợp mua lại cổ phần:

Law on Securities;

- d. KBSV must register with SSC when making a public offering of shares;
- e. The methods and procedures for offering shares to the public shall comply with the provisions of the documents on public offering of securities.

2. Share transfer

- a. All shares may be transferred freely except otherwise provided for in the Law on Enterprises, this Charter and decision of the GSM on issuance method approval. Shares listed on the Stock Exchange shall be transferred in accordance with the provisions of the Law on Securities, laws on securities and securities market and regulations of the Stock Exchange.
- b. Transactions that change the ownership of shares or account for at least ten percent (10%) of the contributed charter capital, transactions that make ownership percentage of shareholders exceed or fall under the ownership levels of 10%, 25%, 50%, 75% of contributed charter capital must be approved by the SSC, unless where the Company's shares are listed or registered for trading at the Stock Exchange and transferred under the Court's decision.
- c. Shares which have not yet been fully paid for may not be transferable nor entitled to any related interests, including dividends and other rights according to the regulations of the laws

Article 15. Redemption of shares and Forfeiture of shares

1. Redemption of shares

- a. KBSV may only redeem the shares issued when they satisfy redemption conditions and rate in accordance with laws. Ordinary shares redeemed by the Company are treasury shares and the Board of Directors may offer in ways consistent with the provisions of this Charter and the Law on Securities and relevant guidelines.
- b. Cases of redemption:

- Mua lại theo yêu cầu của cổ đông.

Cổ đông có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình, nếu cổ đông đó bỏ phiếu không tán thành đối với quyết định của ĐHĐCĐ về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty. Yêu cầu mua lại phần cổ phần phải được lập bằng văn bản và gửi đến Công ty trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên.

Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng

- Mua lại theo quyết định của Công ty.

Trong thời gian Công ty chưa niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán Công ty có quyền mua lại cổ phiếu của chính mình không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi đã bán theo quy định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mỗi 12 tháng;

Công ty có thể mua lại cổ phiếu đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) để làm cổ phiếu quỹ. Tỷ lệ, cách thức, thủ tục mua cổ phiếu quỹ được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Thu hồi cổ phần

- a. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh khác do Công ty quy định.

- Redemption of shares at the shareholder's request.

A shareholder may request the KBSV to redeem his shares if such shareholder votes against the decision of the GSM on reorganization of the Company or any changes of the contents of the KBSV's Charter concerning the rights and obligations of shareholders. Such request shall be made in writing and sent to the Company within 10 (ten) days since the approval by the GSM of the relevant resolution.

The company shall repurchase shares at the request of its shareholders at market prices or at the prices calculated in accordance with the rules in the company's charter within 90 days from the receipt of the request. In case an agreement on the prices cannot be reached, the parties may hire a valuation organization to determine the price. The company shall introduce at least 03 valuation organizations for the shareholders to make the final decision.

- Redemption of shares at the KBSV's request.

As KBSV has not listed its shares on the Stock Exchange, KBSV has the right to redeem its own shares of not more than 30% of the total number of ordinary shares sold, part or all of the preferred shares sold in accordance with the acquisition provisions of not more than 10% of the total shares of each class offered for sale in each period of 12 months;

KBSV may redeem shares which have been sold (including redeemable preference shares) in order to convert to treasury stock. The redemption ratio, method, procedures shall comply with the law on securities and securities market.

2. Forfeiture of shares

- a. Where a shareholder fails to pay in full and on time the amount payable to purchase shares, BOD may notify and have the right to request such shareholder to pay the unpaid amount together with interest accrued on such sum, plus costs arising from failure to pay in full to the KBSV in accordance with regulations.

b. Hết thời hạn thông báo mà cổ đông không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền, Hội đồng quản trị sẽ thu hồi số cổ phần đó để làm tài sản Công ty. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những cách thức và điều kiện mà Hội đồng quản trị thấy phù hợp.

b. Upon the expired date of the announcement, if a shareholder fails to make payment or inadequate payment, BOD may recover the shares to be the Company's assets. BOD may directly sell or authorize to sell or re-distribute such shares to, or deal with the persons who owned such forfeited shares or to other entities, in the manner and on the conditions the BOD considers appropriate.

Điều 16. Cách thức tăng, giảm vốn điều lệ

1. Sau khi chính thức đi vào hoạt động, Công ty có thể tăng, giảm vốn điều lệ theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông nếu đáp ứng quy định của pháp luật hiện hành.
2. Công ty có thể tăng vốn Điều lệ thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của UBCKNN khi:
 - a. Công ty có nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh; hoặc
 - b. Công ty bị giảm vốn hoạt động kinh doanh chứng khoán hiện thời và phương án huy động vốn từ các nguồn bên ngoài không thực hiện được;
 - c. Các trường hợp khác phù hợp với quy định pháp luật.
3. Cách thức tăng vốn điều lệ của Công ty:
 - a. Phát hành cổ phần để huy động vốn theo quy định của pháp luật;
 - b. Kết chuyển lợi nhuận để lại, các nguồn vốn hợp lệ khác theo quy định của pháp luật;
 - c. Chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi đã phát hành thành cổ phần;
 - d. Thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu; phát hành cổ phiếu thưởng;
 - e. Chuyển nợ thành vốn góp theo thỏa thuận giữa Công ty và chủ nợ;
 - f. Các trường hợp khác phù hợp với quy định của pháp luật.
4. Trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể giảm vốn điều lệ. Việc giảm vốn điều lệ Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định nhưng vẫn đảm bảo điều kiện vốn pháp định theo quy định hiện hành.

Article 16. Forms of increase and reduction of the charter capital

1. Once officially operating, KBSV may increase or decrease its Charter capital in accordance with the decision of the GSM if it complies with current law.
2. KBSV may increase its Charter Capital through a decision of the GSM and in accordance with the regulations of SSC when:
 - a. KBSV may need to expand the scope of its production and business activities; or
 - b. Current stock exposure may occur and the KBSV may be not able to raise funds from outside sources;
 - c. Other cases in accordance with law.
3. Forms of increase of the KBSV's charter capital:
 - a. Issuing new shares to raise more capital in accordance with laws;
 - b. Carrying over retained earnings and other valid capital sources in accordance with laws;
 - c. Converting issued convertible bonds into shares;
 - d. Pay dividends by issuing shares; bonus issue;
 - e. Converting debts into equity capital under the agreement between KBSV and creditors;
 - f. Other forms as provided by Law.
4. In necessary case, KBSV may reduce its charter capital. The reduction of the charter capital shall be decided by the GSM provided that conditions for legal capital are ensured after capital reduction in accordance with current regulations.

Mục 2
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG PHỔ
THÔNG

Điều 17. Quyền của cổ đông Công ty

1. Quyền của cổ đông
 - a. Tham dự và biểu quyết trong các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền; mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b. Được nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
 - d. Được tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ của mình cho cổ đông khác và cho người không phải là cổ đông trừ trường hợp quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
 - f. Xem xét, tra cứu và trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật;
 - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Luật Doanh nghiệp;
 - i. Các quyền khác phù hợp với quy định pháp luật.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
 - a. Đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều lệ này;

Section 2
RIGHTS AND OBLIGATIONS OF SHAREHOLDERS

Article 17. Rights of shareholders

1. Rights of shareholders
 - a. Attend and vote at the GSM and exercise the right to vote directly or via an authorized representative or in another form permitted by law or KBSV's charter; each ordinary share has a vote;
 - b. Receive dividends at a rate decided by the GSM;
 - c. Be given priority in subscribing for new shares offered for sale in proportion to the number of ordinary shares each Shareholder holds;
 - d. Transfer their shares which was paid fully to other shareholder, or to other persons, except for the cases stipulated in the Law on Enterprises and this Charter;
 - e. Sight, look up and make an extract of information in the list of Shareholders with voting rights and request amendment of incorrect information;
 - f. Sight, look up and make an extract or copy of the Charter of the Company, the book of GSM' meetings minutes and resolutions of the GSM;
 - g. Upon dissolution or bankruptcy of the KBSV, be distributed a part of the remaining assets of the KBSV pro rata to its proportion of share capital contribution in the KBSV, after the KBSV has paid to its creditors and other shareholders in accordance with laws;
 - h. Request the KBSV to redeem his/her shares in the cases as provided for in the Law on Enterprises;
 - i. Other rights are stipulated by Law.
2. A shareholder or group of shareholders, who holds from 5% of overall ordinary shares of the KBSV, shall be entitled to:
 - a. Nominate candidates to the BOD and BOS of the KBSV in accordance with respective provisions of this Charter;

- b. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban Kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị, và tài liệu khác trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;
- c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;
- d. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- e. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ: họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; các vấn đề cần kiểm tra và mục đích kiểm tra;
- f. Các quyền khác phù hợp với quy định pháp luật.
3. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh Công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho công ty hoặc người khác trong các trường hợp theo quy định của pháp luật. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện tương ứng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh công ty được tính vào chi phí của công ty, trừ trường hợp bị bác yêu cầu khởi kiện.
4. Quyền của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức:
- a. Nhận cổ tức theo quy định tại Điều lệ này;
- b. Nhận phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ
- b. Sight and make an extract of the book of minutes and resolutions, decisions of the BOD mid-year and annual financial statements according to the forms of the Vietnamese accounting regime and reports of the BOS, contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors and other documents except for those that involve the company's business secrets;
- c. Check and receive a copy or extract of the list of shareholders entitled to attend and vote at the GSM;
- d. Request to convene a GSM in accordance with Article 115 and Article 140 under Law on Enterprises;
- e. Request the BOS to check specific issues related to the management, operation of the KBSV, when needed. The request shall be made in writing, and state clearly: full names, mailing addresses, nationalities, legal document numbers of shareholders that are individuals; names, EID numbers or legal document numbers, headquarters addresses of shareholders that are organizations; quantities of shares and time of shares registration of each shareholder, total quantity of shares of the group and their holdings in the company; the need inspecting, and inspection purposes.
- f. Other rights are stipulated by Law.
3. The shareholder or group of shareholders that continuously holds at least 01% of ordinary is entitled to, whether single-handedly or on behalf of the KBSV, file civil lawsuits against a Member of the BOD; CEO to claim the interest or damages in accordance with laws. Procedures for proceedings are prescribed by corresponding regulations of law on civil proceedings. Proceedings costs in case the lawsuit is filed on behalf of the company shall be recorded as the company's expense unless the lawsuit is rejected.
4. Dividend preference shareholders shall have the following rights:
- a. Receive dividends as prescribed in this Charter;
- b. Receive a proportion of remaining assets

sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán hết các khoản nợ, cổ phần ưu đãi hoàn lại khi Công ty giải thể hoặc phá sản;

- c. Các quyền khác như cổ đông phổ thông;
 - d. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức không có quyền biểu quyết, dự họp Đại hội đồng cổ đông, quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, trừ trường hợp nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi.
5. Quyền của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi hoàn lại:
 - a. Được Công ty hoàn lại vốn góp theo quy định của Điều lệ này;
 - b. Các quyền khác như cổ đông phổ thông;
 - c. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi hoàn lại không có quyền biểu quyết, dự họp Đại hội đồng cổ đông, quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát; trừ trường hợp cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, và trường hợp nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi
 6. Quyền của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi khác thực hiện theo quyết định của ĐHĐCĐ.

Điều 18. Nghĩa vụ của cổ đông

1. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn số cổ phần đã cam kết mua, chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã cam kết góp vào Công ty. Không được rút vốn đã góp ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần theo quy định của pháp luật. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra;

corresponding to their holding upon the KBSV's dissolution or bankruptcy after the KBSV has paid all debts and redeemable preferred shares;

- c. Other rights as ordinary shareholders;
 - d. Holders of participating preference shares do not have the right to vote, the right to attend the GSM or the right to nominate candidates to the BOD and BOS. except preference shares may be converted into ordinary shares under a resolution of the GMS, and the cases resolution on adverse changes to rights and obligations of preference shareholders
5. Redeemable preference shareholders shall have the following rights:
 - a. Be redeemed of capital contribution in accordance with the provisions in this Charter;
 - b. Other rights as ordinary shareholders;
 - c. The shareholders who hold the redeemable preference shares have no right to vote, attend the GMS, the right to nominate candidates to the BOD and the BOS; except the preference shares may be converted into ordinary shares under a resolution of the GMS, and a resolution of GMS on adverse changes to rights and obligations of preference shareholders.
 6. Rights of other preference shareholders shall comply with the decisions of the GSM.

Article 18. Obligations of shareholders

1. To pay in full and on time for shares for which the shareholder has committed to subscribe and be responsible for debts and other asset obligations of the KBSV to the extent of the capital contributed to the KBSV. Not to be permitted to withdraw from the KBSV the capital contributed in any form, except for cases where such shares are re-deemed by the KBSV or others in accordance with laws. The shareholder that withdraws all or part of the share capital against regulations of this Clause and persons with related interests in the company shall have a liability for the company's debts and other liabilities which is equal to the value of the shares withdrawn and the damage caused by this action.

- | | |
|---|---|
| <ol style="list-style-type: none"> 2. Tuân thủ Điều lệ Công ty và quy chế quản lý nội bộ Công ty; 3. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT; 4. Bảo mật các thông tin được cung cấp theo quy định tại Điều lệ và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; không phát tán hoặc sao, gửi cho các tổ chức, cá nhân khác; 5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty để thực hiện các hành vi sau: <ol style="list-style-type: none"> a. Vi phạm pháp luật; b. Tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho tổ chức, cá nhân khác; c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty. 6. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành. | <ol style="list-style-type: none"> 2. To comply with the KBSV's Charter, internal rules and regulations of the KBSV; 3. To comply with resolutions, decisions of the GSM and the BOD; 4. Protect the confidentiality of information provided by the company in accordance with the company's charter and the law; only use the provided information to perform and protect their lawful rights and interests; do not spread or share information provided by the company to any other organization or individual. 5. To be personal responsibility where he or she performs one of the following acts in any form in the name of the KBSV: <ol style="list-style-type: none"> a. To breach the law; b. To conduct business and other transactions for the personal benefit of himself or herself or other organizations or individuals; c. To pay premature debts where the KBSV is likely to be in financial danger. 6. Other obligations in accordance with current law. |
|---|---|

Điều 19. Người Đại diện theo ủy quyền của cổ đông

1. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản nhân danh cổ đông đó thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
2. Việc cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện theo quy định sau đây:
 - a. Tổ chức là thành viên Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có sở hữu ít nhất 35% vốn điều lệ có thể ủy quyền tối đa 03 (ba) người đại diện;
 - b. Tổ chức là cổ đông Công ty cổ phần có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 (ba) người đại diện.
3. Trường hợp cổ đông là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ

Article 19. Authorized representatives of shareholders

1. Authorized representative of a shareholder is a person authorized in writing on behalf of that shareholder to exercise the rights and fulfill the obligations in accordance with laws and KBSV's Charter.
2. The appointment of authorized representative shall comply with the following provisions:
 - a. A limited liability company with two or more members that holds at least 35% of charter capital may appoint up to 3 (three) representatives;
 - b. A joint-stock company that holds at least 10% of ordinary shares may appoint up to 03 (three) representatives.
3. If the shareholder being an organization appoints multiple authorized representatives, the shares of each representative must be determined. If the shareholder fails to determine the shares of each authorized representative, the shares shall be split equally among the representatives.

- phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.
4. Việc chỉ định, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền phải thông báo cho Công ty bằng văn bản và chỉ có hiệu lực đối với Công ty kể từ ngày Công ty nhận được thông báo. Văn bản ủy quyền phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
 5. Trách nhiệm của người đại diện theo ủy quyền
 - a. Người đại diện theo ủy quyền nhân danh cổ đông thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật. Mọi hạn chế của cổ đông đối với người đại diện theo ủy quyền trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của cổ đông tương ứng tại Đại hội đồng cổ đông đều không có hiệu lực đối với bên thứ ba;
 - b. Người đại diện theo ủy quyền có trách nhiệm tham dự đầy đủ cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông; thực hiện các quyền và nghĩa vụ được ủy quyền một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất, bảo vệ lợi ích hợp pháp của cổ đông ủy quyền;
 - c. Người đại diện theo ủy quyền chịu trách nhiệm trước cổ đông ủy quyền do vi phạm các nghĩa vụ quy định tại Điều này. Cổ đông ủy quyền chịu trách nhiệm trước bên thứ ba đối với trách nhiệm phát sinh liên quan đến quyền và nghĩa vụ được thực hiện thông qua người đại diện theo ủy quyền.
 6. Người đại diện theo ủy quyền phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện của pháp luật về doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan.
4. The appointment, dismissal or change of authorized representative must be notified to the KBSV in writing and is only effective when the KBSV receives the notification. The written authorization must contain main contents under the Law on Enterprises.
 5. Responsibilities of the authorized representative:
 - a. The authorized representative shall act on behalf of the shareholder in exercising all rights and performing all obligations of the shareholder at the GSM as in accordance with the law. All restrictions imposed by shareholders upon the authorized representative's performance of the rights and obligations of being shareholders at the GSM may not apply to any third party;
 - b. Authorized representatives are responsible for attending every meeting of the GSM; perform given rights and obligations in a truthful and careful manner to protect the lawful interests of the authorizing shareholders;
 - c. Authorized representatives are responsible to authorizing shareholders for failure to fulfill the obligations prescribed in this Article. The authorizing shareholders are responsible to the third party for the responsibility pertaining the rights and obligations performed by the authorized representatives.
 6. The authorized representative must satisfy the standards and conditions of the enterprise law and other relevant law provisions.

CHƯƠNG III

QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Điều 20. Bộ máy quản trị, điều hành Công ty

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Tổng Giám đốc.

Chapter III

MANAGEMENT AND ADMINISTRATION OF THE COMPANY

Article 20. Administration apparatus of the Company

1. The General Meeting of Shareholders.
2. The Board of Directors.
3. The Chief Executive Officer.

4. Ban Kiểm soát.

4. The Board of Supervisory

MỤC I. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

SECTION I. THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Điều 21. Thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

Article 21. Authority of the General Meeting of Shareholders

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty.
2. Quyền hạn và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông
 - a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
 - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty
 - e. Quyết định việc tăng giảm vốn điều lệ của Công ty;
 - f. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - g. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
 - h. Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
 - i. Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;
 - j. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phổ thông đã bán của mỗi loại;
 - k. Các quyền và nhiệm vụ khác phù hợp với quy định của pháp luật.

1. The GSM shall include all Shareholders with voting rights, and shall be the highest decision-making authority of the KBSV.
2. Rights and obligations of General Meeting of Shareholders:
 - a. To adopt the development orientation of the KBSV;
 - b. To make decisions on classes of shares and the total number of shares of each class which may be offered for issuance; to make decisions on the rate of annual dividend for each class of shares;
 - c. To elect, remove or discharge members of the BOD and members of the BOS;
 - d. To make decisions on the investment or sale of assets valued at 35% or more of the total value of the KBSV's assets recorded in the KBSV's latest financial statement ;
 - e. To make decisions on increase or reduction of the charter capital of the KBSV;
 - f. To make decisions on amendments and supplements to the KBSV's Charter;
 - g. To approve annual financial statements;
 - h. To consider and deal with breaches by the BOD and the BOS which cause damage to the KBSV and its shareholders;
 - i. To make decisions on re-organization and dissolution of the KBSV;
 - j. To make decisions on redemption of more than 10% of the total number of ordinary shares already sold of each type;
 - k. Other rights and obligations as provided by law.

Điều 22. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

Article 22. Convention of the GSM

1. Số lượng, thời gian, địa điểm họp
 - a. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một (01) lần. Ngoài ra, Đại hội đồng cổ

1. Number, time and place of the meeting
 - a. The Annual General Meeting of Shareholders shall take place once (01) a year. In addition,

đồng có thể họp bất thường. Địa Điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa Điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.

- b. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông
- a. Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. HĐQT phải triệu tập họp bất thường ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:
- Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - Báo cáo tài chính quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã sụt giảm một nửa;
 - Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
 - Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có sở hữu 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên quy định tại Điều lệ này bằng văn bản kiến nghị nêu rõ lý do và mục đích họp, có chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát nếu có lý do là các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của họ.
- b. HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại tiểu mục 3 điểm a Khoản 2 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại tiểu mục 4 và 5 điểm a Khoản 2 Điều này. Trường hợp HĐQT không triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định

the GSM may be held on ad-hoc basis. The GSM shall be organized in Vietnam. If the GSM is held at multiple locations at the same time, the location of the GSM shall be the place where the chairman is present.

- b. An Annual General Meeting of Shareholders shall be held within four (04) months from the end of the fiscal year. BOD decides to prolong the deadline for organization of the GSM but no longer than six (06) months from the end of the fiscal year.
2. Power to convene the GSM
- a. BOD shall be responsible to convene the annual GSM. BOD shall convene an extraordinary GSM in the following cases:
- BOD considers it necessary to do so in the interests of the KBSV;
 - It is reflected on the annual financial statement, quarterly or semi-annual financial statement or the audit report of the fiscal year that the Charter Capital has reduced by 50% or more;
 - The number of remaining members of the BOD, the BOS is less than half of the number of members stipulated in law;
 - The shareholder or group of shareholders that holds at least 5% of the ordinary shares mentioned in this Charter request the convention of the GSM in the written petition. The written petition must specify the reason and purpose of the meeting, and must be signed by all relevant shareholders;
 - BOS requests the convention of the GSM if it has reason(s) to believe that BOD's members or senior managers seriously violated their obligations;
- b. BOD must convene an extraordinary GSM within a time-limit of thirty (30) days as from the occurrence of the event described in sub-item 3, Point a of this Article or from the date of receipt of the request stipulated in sub-item 4 and 5, Point a Clause 2 of this Article. If the BOD does not convene the GSM in accordance with regulations, the Chairman and BOD's members shall be responsible

thì Chủ tịch HĐQT và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại cho Công ty.

- c. Trường hợp HĐQT không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập ĐHĐCĐ theo quy định thì Trưởng ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại cho Công ty.
- d. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại tiểu mục 4 điểm a Khoản 2, Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật liên quan. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.
- e. Tất cả các chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 23. Ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp quy định hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau:
 - a. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật và phải nêu rõ thông tin về cổ đông ủy quyền, thông tin người được ủy quyền, và số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền.
 - b. Trường hợp cổ đông là tổ chức thực hiện ủy

before the law and pay compensation to the KBSV.

- c. If the BOD fails to convene the GSM as prescribed in Point b Clause 2 of this Article, the BOS shall, in place of the BOD, convene the GSM accordance with the Law on Enterprises. If the BOS does not convene the GSM in accordance with regulations, the Head of BOS and BOS's members shall be responsible before the law and pay compensation to the KBSV.
- d. If the BOS fails to convene the GSM as prescribed in Point c Clause 2 of this Article, the requesting shareholder or group of shareholders as prescribed in sub-item 4 Point a Clause 2 of this Article shall be entitled, in place of the BOD, BOS, to convene the GSM within thirty (30) subsequent days in accordance with the Law on Enterprises. In such case, the shareholder or group of shareholders convening the GSM may request SSC to supervise the convention and organization of the meeting, if necessary.
- e. All expenditures for the convention and organization of the GSM shall be reimbursed by the KBSV. Such expenses may not include shareholders' expenditure when attending the GSM, including accommodation and travel fees.

Article 23. Authorization

1. Shareholders entitled to attend the GSM in accordance with laws may directly participate or authorize their representatives to participate the meeting. The authorization of representatives to attend the GSM must be made in writing using the form provided by the KBSV and must have the signatures prescribed below:
 - a. The authorization document is made in accordance with the law and must clearly state information about the authorized shareholder, information of the authorized person, and the number of authorized shares, content, the scope of authorization, time limit authorization etc.
 - b. In case the shareholder is an organization

quyền thì văn bản ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông, dấu của tổ chức đó và chữ ký của người được ủy quyền dự họp;

- c. Trường hợp cổ đông là cá nhân thực hiện ủy quyền thì văn bản ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và chữ ký của người được ủy quyền dự họp;
 - d. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;
 - e. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.
2. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:
- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã chấm dứt việc ủy quyền.
- Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên 48 (bốn mươi tám) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 24. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:
 - a. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính hàng năm;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc;
 - e. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại nhưng không cao hơn mức cổ tức mà Hội đồng quản

offering the authorization, the authorization must be signed by the legal representative of the shareholder, the seal of that organization and the signature of the proxy who is authorized to attend the meeting;

- c. Authorization to represent a shareholder being an individual must have the signatures of both that shareholder and the proxy who is authorized to attend the meeting;
 - d. In other cases, the authorization must be signed by the legal representative of the shareholder and the proxy who is authorized to attend the meeting;
 - e. The persons authorized to attend the GSM must present the letters of authorization before entering the meeting room.
2. Votes of persons authorized to attend the meeting in the scope of authorization shall remain effective even in case:
- a. The principal dies, or his capacity for civil acts is restricted or is lost;
 - b. The principal has canceled the authorization.
- This clause may not be applied in case the Company receives a notice about one of the above events at least forty eight (48) hours before the opening time of the GSM.

Article 24. Agenda and contents of the General meeting of Shareholders

1. The Annual General Meeting of Shareholders shall discuss and ratify the following issues:
 - a. Annual business plan of the KBSV;
 - b. Annual financial statements;
 - c. Report of the BOD on the management and operations results of the BOD, each member of the BOD;
 - d. Report of the BOS on the business results of the KBSV and the results of the BOD, the Executive Management Board's operations;
 - e. Decide the types of authorized shares and quantity of each type; The rate of dividend for each class of shares but may not be higher than the dividend rate proposed by the BOD;

- trị đề nghị;
- f. Tổng mức thù lao trả cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
 - g. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;
 - h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
 - i. Các vấn đề khác do Công ty quy định phù hợp với pháp luật hiện hành.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau đây:
- a. Báo cáo tài chính hàng năm;
 - b. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại nhưng không cao hơn mức cổ tức mà Hội đồng quản trị đề nghị;
 - c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Lựa chọn Công ty kiểm toán;
 - e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
 - f. Tổng mức thù lao trả cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát;
 - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ;
 - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần;
 - i. Chia tách, hợp nhất, sát nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - j. Tổ chức, giải thể và chỉ định người thanh lý;
 - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, nếu gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông;
 - l. Quyết định đầu tư hoặc giao bán tài sản của Công ty hoặc Chi nhánh có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất ;
 - m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành của mỗi loại;
- f. The total remuneration for the BOD and BOS;
 - g. Short-term and long-term development plans of the KBSV;
 - h. Elect, dismiss members of the BOD and Supervisors;
 - i. Other issues stipulated by the KBSV in accordance with the applicable law.
2. The Annual General Meeting of Shareholders and Extraordinary General Meeting of Shareholders shall approve the following issues by official documents:
- a. Annual financial statements;
 - b. The rate of dividend for each class of shares but may not be higher than the dividend rate proposed by the BOD;
 - c. The number of members of BOD;
 - d. Selection of audit company;
 - e. Election, dismissal and replacement of the BOD's member and BOS's members;
 - f. Total remuneration for the members of the BOD, BOS and the remuneration report of the BOD, BOS;
 - g. Amendments and supplements to the KBSV's Charter;
 - h. Classes of shares and the number of new shares to be issued for each class of shares;
 - i. Division, separation, merger, consolidation or conversion of the KBSV;
 - j. Organization, dissolution and appointment of the liquidator;
 - k. To consider and deal with breaches committed by the BOD or BOS which cause loss and damages to the KBSV and its shareholders;
 - l. Decide investment in or Decision on transactions to sell assets of the KBSV or Branches with a value of 35 per cent or more of the total value of assets of the KBSV written in the latest financial statement;
 - m. Repurchase by the KBSV of more than 10 per cent of one class of issued shares of each class;

- n. Phê duyệt quy chế nội bộ về quản trị công ty; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
 - o. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết
 - p. Các vấn đề khác do Công ty quy định phù hợp với pháp luật hiện hành.
3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình và nội dung cuộc họp.
- a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
 - b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
 - c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
 - e. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
 - f. Xác định thời gian và địa điểm họp;
 - g. Gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ; chương trình họp và các tài liệu phù hợp với pháp luật và các quy định của Công ty;
 - h. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức cuộc họp; và
 - i. Thông báo cho tất cả các cổ đông về cuộc họp và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho họ đến địa chỉ liên lạc của cổ đông.
 - j. Các công việc khác phục vụ cho Đại hội
4. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp, và phải bao gồm chương trình họp, các thông tin hợp lý về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà
- n. Approve the rules and regulations of the company, the BOD and the BOS
 - o. Approve the list of independent audit companies; choose independent audit companies carry out audit of the company; dismiss independent audits where necessary;
 - p. Other issues stipulated by the KBSV in accordance with applicable law.
3. The convener of the GSM shall prepare the agenda and the contents of the meeting.
- a. Prepare a list of shareholders entitled to participate in the GMS;
 - b. Provide information and settle complaints relevant to the aforementioned list;
 - c. Draw up the meeting agenda;
 - d. Prepare documents for the meeting;
 - e. Draft the resolution of the GMS according to the meeting agenda; prepare a list and detailed information about the candidates for members of the BOD and Supervisors (in case of election);
 - f. Determine the meeting time and location;
 - g. Send invitations to all shareholders on the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least 21 days before the opening date; meeting agenda and relevant documents in accordance with laws and regulations of the KBSV;
 - h. Determine the time and the location of the meeting; and
 - i. Notify all shareholders about the meeting and send notice of the GSM to the shareholder's permanent address.
 - j. Other jobs for the GMS
4. The invitation of the GSM shall the participant's name, headquarters/ mailing address, EID number, time and location of the meeting and other requirements, and include a meeting agenda, basic information on the issues to be discussed and voted on at the meeting. The invitations shall be sent to mailing addresses of the shareholders and posted on the company's website, and of SSC, stock exchanges. The invitation shall be attached with:

nước, Sở giao dịch chứng khoán. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:

- a. Chương trình họp và các tài liệu được sử dụng trong cuộc họp.
 - b. Phiếu biểu quyết
 - c. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
5. Việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp quy định tại khoản 4 Điều này có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu.

- a. Agenda and documents used in the meeting;
 - b. The votes;
 - c. The draft resolution on each issue in the agenda;
5. The sending of meeting documents and the meeting invitation mentioned in Clause 4 of this Article may be replaced by uploading on the company's website. In this case, the invitation shall contain instructions on how to download the documents.

Điều 25. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội mà không có đủ số lượng đại biểu cần thiết, đại hội phải triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của ĐHĐCĐ triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông và các đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội mà không có đủ số lượng đại biểu cần thiết, đại hội phải triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà ĐHĐCĐ lần thứ nhất có thể phê chuẩn.
4. Theo đề nghị của Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Article 25. Conditions for conducting the GSM

1. The GSM shall be conducted where the number of attending shareholders represents more than 50% of the total number of voting shares.
2. In case there is insufficient number of required participants within 30 (thirty) since the commencement of the meeting, the second meeting shall be convened within 30 (thirty) days after the date of the first meeting. The second GSM shall be reconvened when the number of shareholders and authorized representatives represents at least 33% of the total number of voting shares.
3. In case the second meeting could not meet the requirement of number of participants within 30 minutes since the commencement of the meeting, the GSM can be reconvened for the third time within 20 (twenty) days from the planned date of the second meeting. In this case, the third GSM shall be conducted irrespective of the number of attending shareholders or authorized representatives, deemed legal, and may decide on all the matters intended for approval in the first GSM.
4. At the request of the Chairman, the GSM has the right to change the meeting agenda sent along with the notice of invitation to the meeting in accordance with the Law on Enterprises.

Điều 26. Thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường

Article 26. Procedures for convening the General Meeting of Shareholders

1. Shareholders are considered to attend and vote at the General Meeting of Shareholders in case

- hợp tham dự và biểu quyết trực tiếp; ủy quyền cho một người khác; thông qua bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử ...
2. Đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông:
- Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết;
 - Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện ủy quyền thẻ biểu quyết, trên đó ghi họ và tên cổ đông hoặc đại diện ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó;
 - Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện ủy quyền không tuân thủ những quy định kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp.
4. Bầu Chủ tọa, Thư ký và Ban kiểm phiếu: Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu ra một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu ra chủ tọa và trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất sẽ làm chủ tọa cuộc họp. Trong các Trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ
- of attendance and voting in person; through authorized representative; through electronic voting or other electronic forms; or votes sent to the meeting by mail, fax, email ...
2. Registration of shareholders attending the GSM:
- On the date of holding the GSM, the KBSV must carry out registration of shareholders and such registration shall be carried out until all shareholders with the right to attend the meeting and who are present have been registered;
 - Upon registration of shareholders, the KBSV shall issue a voting card to each shareholder or his/her authorized representative with the voting right, specifying the full name of the shareholder or full name of the authorized representative, and the number of votes of such shareholder;
 - The Chairman may be not the meeting for late registered shareholders and the effectiveness of voting which have already conducted shall not be affected.
3. The person who convenes or chair the GMS may require shareholders or authorized representatives attending GSM to be subject to a security check or other lawful and reasonable security measures. 3. The person who convenes or chair the GMS shall carefully consider the rejection or expulsion of shareholders or their authorized representatives who fail to comply with security check regulations or security measures, intentionally disrupt the order or prevent the normal progress of the meeting.
4. Election of Chairman, Secretary and Vote-counting Committee: the GSM shall be held by Chairman of BOD or by the authorized member in BOD. In case the Chairman is absent is temporarily unable to work, the remaining Member of the BOD shall elect one of them as the chair under the majority rule. In case a chair cannot be elected, the Head of the BOS shall preside over the election of the GMS chair, in which case the person that receives the most votes will be the chair. In other cases, the person that signs the decision to convene the GMS shall preside over the election of the chair by the GMS, in which case the person that receives the most

đồng bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký để lập Biên bản đại hội. Chủ tọa đề cử để Đại hội đồng cổ đông bầu Ban kiểm phiếu để kiểm tra phiếu biểu quyết và bầu cử tại đại hội.

5. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
6. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn cuộc họp đại hội tối đa không quá 03 (ba) ngày kể từ ngày Đại hội dự định khai mạc ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một địa điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội trong các trường hợp:
 - a. Địa điểm họp không đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Các phương tiện thông tin không đảm bảo cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
7. Thông qua chương trình và nội dung họp: Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chi tiết và thời gian của từng vấn đề thảo luận được mô tả trong chương trình họp.
8. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
9. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến.
10. Công bố kết quả kiểm phiếu: Chủ tọa đại hội hoặc Trưởng ban kiểm phiếu sẽ công bố kết quả

votes will be the chair. Chairman shall designate one or some persons as the Secretary to prepare minutes of meeting. Chairman shall nominate the GSM to elect Vote-counting Committee for counting and checking of votes and election at the meeting.

5. The Chairman is entitled to decide on orders, procedures and events arising outside the agenda of the GSM.
6. The Chairman has the right to adjourn a meeting of the GSM for which sufficient attendees have registered as stipulated to another time (the maximum time of any adjournment of a meeting shall be three (03) days as from the proposed opening date of the meeting) or to change the location of the meeting in the following cases:
 - a. The location for the meeting does not have sufficient suitable seating for all of the attendees;
 - b. Means of communication do not ensure for shareholders to be in the discussion and voting process;
 - c. There is an attendee who obstructs the meeting or disrupts order, and there is a danger that the meeting might not be conducted fairly and lawfully.
7. Approval of the agenda and contents of the meeting: The agenda and contents of the meeting must be approved by the GSM in the opening session. The details and timing of each issue to be discussed are described in the agenda.
8. In case the chair postpones or suspends the GSM contrary to the provisions of Clause 6 of this Article, the GSM shall elect another participant to chair the meeting until the end; all resolutions ratified at the meeting shall be effective
9. The GSM shall discuss and vote on each issue in the program. The voting at the GSM shall be conducted by collection of voting cards which agree with a resolution, then collection of voting cards which do not agree, and finally checking of the overall numbers of votes which agree, which do not agree and abstentions.
10. Announcing the results of the vote counting: the

kiểm phiếu sau khi Ban kiểm phiếu thực hiện xong nhiệm vụ kiểm phiếu tại đại hội.

Chairman of the meeting or the Chairman of the Vote-counting committee shall announce the results of the counting of vote after the Vote-counting committee finishes counting votes at the meeting.

Điều 27. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản;
2. Công ty có thể sử dụng công nghệ thông tin trong việc biểu quyết, bao gồm biểu quyết qua internet, điện thoại để tạo điều kiện cho cổ đông vắng mặt.
3. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 và 7 Điều này, Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua tại cuộc họp khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành :
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần từng loại;
 - b. Sửa đổi và bổ sung Điều lệ;
 - c. Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - d. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
 - e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
 - f. Tổ chức lại, giải thể Công ty.
4. Trừ các quy định tại Khoản 3 và Khoản 5 Điều này, các nội dung và vấn đề khác sẽ được ĐHĐCĐ thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.
5. Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.
6. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bởi 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại

Article 27. Passing of resolutions of the General Meeting of Shareholders.

1. The GSM shall ratify decisions within its competence by voting at the meeting or by collecting written opinions.
2. KBSV may use information technologies in voting, including absentee voting via electronic security system, voting via internet or telephone to facilitate the participation of shareholders.
3. Except for the case specified in Clauses 5 and 7 of this Article, the Resolution of the General Meeting of Shareholders on one of the following issues shall be ratified when it is approved by the total number of shareholders that represents at least 65% of votes of attending and voting shareholders:
 - a. Classes of shares and total amount of each class;
 - b. Amendment and supplement of the Charter;
 - c. Changes of business lines;
 - d. Change of the KBSV's organizational structure;
 - e. Decisions in Investment or sale of assets that are worth at least 35% of the total assets written in the latest financial statement,
 - f. Reorganization or dissolution of the KBSV.
4. Except for the case stated in point (c) of this Article, the decisions of the GSM shall be ratified when being approved by more than 50% of total number of votes of attending and voting shareholders.
5. Voting to elect BOD's members and BOS's member shall be implemented by the method of cumulative voting in accordance with the Law on Enterprises.
6. Any resolution of the GSM which is ratified with 100% of voting shares attending directly or authorized representatives shall be legitimate

diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng quy định.

7. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 28. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Gửi tất cả tài liệu đó cho các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước ngày hết hạn gửi lại mẫu ý kiến bằng văn bản. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ của từng cổ đông. Danh sách cổ đông được lấy ý kiến bằng văn bản được lập theo quy định tại Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp, nơi cấp Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Giấy tờ pháp lý của cổ đông là cá nhân; tên, số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức, họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu

and effective even if the procedures for ratifying such Resolution are not conformable with regulations.

7. A resolution on adverse changes to rights and obligations of preference shareholders may only be ratified if it is voted for by a number of preference shareholders that participate in the meeting and hold at least 75% of the same kind of preference shares. In case of questionnaire survey, it needs to be approved by a number of preference shareholders that holding at least 75% of the same kind of preference shares.

Article 28. Authority and formalities for collecting written opinions of shareholders to ratify resolutions of the GSM

1. The BOD is entitled to collect written opinions of shareholders to ratify decisions of the GSM at any time when it is deemed necessary for the KBSV's interest
2. BOD must prepare written opinion forms, draft resolution of the GSM and other documents explaining the draft resolution. Send all such documents to shareholders with voting rights at least 10 days before the deadline for sending written comments. The written opinion form together with the draft resolution and explaining documents must be sent by a mean guaranteed to reach the address of each shareholder. List of shareholders to be consulted in writing is prepared in accordance with this Charter.
3. The written opinion form must contain the following principal particulars:
 - a. Name, head office address, number and date of issuance, place of issuance of the License of establishment and operation/Business Registration Certificate KBSV;
 - b. Purposes of collection of written opinions;
 - c. Full name, contact address, nationality, the number of of a shareholder legal document that is an individual; name, headquarters address, number of legal document, contact address that is an organization, nationality, number of legal document of representative

- biểu quyết của cổ đông;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến ;
- f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức;
- Cổ đông có thể gửi Phiếu lấy ý kiến qua thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức, và phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.
- Cổ đông có thể gửi Phiếu lấy ý kiến qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
- Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty.
- Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký
- in respect of a shareholder that is an organization; number of shares of each class and number of votes of the shareholder;
- d. The issues that need voting;
- e. Options including affirmative, negative, and abstentions;
- f. Deadline for submitting the completed written opinion form to the KBSV;
- g. Full name and signature of the Chairman of Board of Directors..
4. The completed written opinion form must bear the signature of the shareholder if the shareholder is an individual, or signature of the authorized representative or legal representative if the shareholder is an organization.
- An answered questionnaire sent by post: Every written opinion form sent to the KBSV must have the signature of the shareholder (if the shareholder is an individual) or the shareholder's authorized representative or legal representative (if the shareholder is an organization), and be put into sealed envelopes and must not be opened before counting. A completed written form which is returned to the KBSV after the deadline stated in the written opinion form or any form which has been opened shall be invalid.
- An answered questionnaire sent by post via fax or e-mail shall be kept confidential until the vote counting time.
- Answered questionnaires that are submitted after the deadline or opened before vote counting time (for those sent by post) or revealed (for those sent by fax or email) shall be considered invalid. Questionnaires that are not submitted shall not be counted as votes.
5. BOD shall count the votes and make a vote counting record before the BOS or shareholders that do not hold managerial positions in the KBSV.
- The vote counting record must contain the following information:
- a. Name, head office address, number and date of issuance of the Business Registration

<p>kinh doanh;</p> <p>b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ, và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>e. Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và của người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>6. Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>7. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc tải lên trang thông tin điện tử của Công ty;</p> <p>8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty;</p> <p>9. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.</p> <p>10. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.</p>	<p>Certificate, and place of business registration of the KBSV;</p> <p>b. Purposes and issues that need voting;</p> <p>c. The number of shareholders and total number of votes casted. The numbers of valid and invalid votes, voting method, enclosed with the list of voting shareholders;</p> <p>d. Total number of affirmative votes, negative votes, and abstentions on each issue;</p> <p>e. The issues that have been ratified and the corresponding voted ratio;</p> <p>f. Full name and signature of the Chairman, of vote counting person, , vote counting supervisors.</p> <p>6. BOD's Members and vote counting supervisors are jointly responsible for the truthfulness, accuracy of the vote counting record; jointly responsible for damage caused by the decisions ratified because of untruthful, incorrect counts of votes.</p> <p>7. The vote counting record shall be sent to all shareholders within fifteen (15) days from the completion date of vote counting. If the KBSV has a website, the vote counting record may be posted on such website instead of being sent to shareholders.</p> <p>8. Completed written opinion forms, the vote counting record, ratified resolutions, and relevant documents enclosed with written opinion forms shall be kept at the KBSV's headquarter.</p> <p>9. Where a resolution is to be passed by collecting written opinions, the resolution of the GSM shall be passed when it is approved by a number of Shareholders representing more than 50 per cent of the total voting shares.</p> <p>10. Resolutions ratified by collecting written opinions of shareholders are as valuable as those ratified at the GSM.</p>
<p>Điều 29. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời</p>	<p>Article 29. Effect of resolutions of the General Meeting of Shareholders</p> <p>1. A Resolution of the GSM is effective from the day on which it is ratified or on the effective date</p>

điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.

2. Nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ trong thời hạn (15) mười lăm ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua. Việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Điều 30. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:
 - a. Trình tự và thủ tục triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản không thực hiện đúng theo quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp trừ trường hợp được quy định tại khoản 6 điều 27 của Điều lệ này;
 - b. Nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.
2. Trường hợp có cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông như quy định tại khoản 1 Điều này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 31. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác với các nội dung chủ yếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa các biên bản thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông có các nội dung chủ yếu sau:

written thereon.

2. Resolutions of the GSM must be notified to Shareholders entitled to attend the GSM within fifteen (15) days from the date of approval thereof. If the KBSV has a website, such Resolutions may be posted on the website instead of being sent to shareholders.

Article 30. Request for annulment of resolutions of the GSM

1. Within 90 (ninety) days from the day on which the minutes or the vote counting record of the GSM's Meeting is received, the shareholder or group of shareholders that hold at least from 5%, members of BOD, Board of Management, BOS may request a court or arbitral tribunal to consider annulling the Resolution or part of the resolution of the GSM in the following cases:
 - a. Order and procedures for convening the GSM or collecting shareholders' written opinions are not conformable with the Law on Enterprises and the Company's Charter except form cases under Clause 6, Article 27 in this Charter.
 - b. The content of the resolution breach the Law or the KBSV's Charter.
2. In case a shareholder or group of shareholders request to annul a Resolution of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 1 of this Article, such resolution is still effective until a dissenting decision is made by the court or arbitral tribunal, except for the case in which temporary emergency measures are taken under a decision of a competent authority.

Article 31. Minutes of GSM

1. GSM must be recorded in writing, audio recordings, or other electronic means of recordings with the principal contents as prescribed by the Law on Enterprises. The meeting minutes must be made in Vietnamese language and foreign languages if necessary and shall have equal legal effectiveness. In case of any discrepancy between the Vietnamese version and foreign language version, the Vietnamese version shall prevail.
2. The minutes of the GMS shall contain the following information:

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> a. Tên, trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp; d. Họ và tên của Chủ tọa và thư ký; e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp; f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng; g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng; i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp Chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì các thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký biên bản họp và ghi rõ việc chủ tọa và thư ký từ chối ký biên bản họp. | <ul style="list-style-type: none"> a. The company's name, EID number, headquarter address; b. Time and location of the GMS; c. The meeting agenda; d. Full names of the chair and secretary; e. Summary of developments of the meeting, comments at the GMS on each issue on the agenda. f. Quantities of shareholders and votes casted by shareholders that participated in the meeting, the appendix of shareholders and shareholders' representatives that participated in the meeting and their votes; g. Number of affirmative votes on each issue, voting method, numbers of valid votes, invalid votes, affirmative votes, negative votes and abstentions, their ratios to total number of votes of all participants; h. Ratified decisions and corresponding ratio of affirmative votes; i. Signature of the chair and secretary. In case the chair and the secretary refuse to sign the minutes, they will be effective if they are signed by the other members of the BOD and contain all information prescribed in this Clause. The minutes shall clearly state the reasons why the chair and the secretary refuse to sign them. |
|--|--|
-
- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> 3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. 4. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. 5. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty, Cổng thông tin điện tử của UBCKNN và Sở giao dịch | <ul style="list-style-type: none"> 3. The minutes of the GSM must be completed and ratified before the end of the meeting. 4. The chair and the secretary are jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the minutes. 5. Minutes of the GSM shall be sent to all shareholders within fifteen (15) days from the date of the conclusion of such meetings. Such vote counting record may be uploaded on the Company's website. The minutes of the GMS shall be uploaded on the Company's website, websie of SSC and stock exchanges. |
|---|---|

chứng khoán.

6. Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và các tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

MỤC II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 32. Chức năng của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.
3. Quyền và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty, quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c. Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định phát hành trái phiếu Công ty và huy động vốn theo hình thức khác;
 - d. Quyết định giá bán cổ phần, trái phiếu và các chứng khoán chuyển đổi của Công ty sau khi có quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - e. Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần; quyết định phương án bán, giá bán theo những cách thức phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành;
 - f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h. Quyết định hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn

6. The minutes of the GSM, list of registered shareholders, ratified resolutions and relevant documents enclosed with the invitations must be kept at the KBSV's headquarter.

SECTION II. BOARD OF DIRECTORS

Article 32. Authority of the Board of Directors

1. BOD is the body managing the KBSV and shall have full authority to make decisions in the name of the KBSV and to exercise the rights and to perform the obligations of the KBSV, which do not fall within the authority of the GSM.
2. BOD is responsible to supervise the CEO and other executives of the KBSV.
3. BOD shall have the following rights and duties:
 - a. To make decisions on medium term development strategies and plans and on annual business plans of the KBSV, decisions on solutions for market expansion, on marketing and technology;
 - b. To proposed the classes of shares and total number of shares of each class which may be offered for sale;
 - c. To make decisions on offering new shares within the number of shares of each class which may be offered for sale; to make decisions on KBSV Bonds issuance and borrowing in other forms;
 - d. To make decisions on the price of shares and convertible securities of the KBSV after the decision of GSM;
 - e. To make decisions on repurchase or withdraw no more than 10 per cent of each class of shares; and decisions on offer for sale and price of sale in the form of treasury shares in accordance with methods in compliance with the law;
 - f. To make decisions on investment plans and investment projects within its authority and limits them according to the provisions of law;
 - g. Decide solutions for market development, marketing, and technology;
 - h. To make decisions on sale, loan, borrowing

hơn 15% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo điểm d, Khoản 2, Điều 21 Điều lệ hoặc khoản 1, khoản 3 Điều 55 Điều lệ.;

- i. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý công ty; quyết định mức lương và quyền lợi khác của người quản lý nêu trên; cử người đại diện theo uỷ quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó;
- j. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần doanh nghiệp khác trong giới hạn quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- k. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- l. Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
- m. Kiến nghị mức trả cổ tức, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- n. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;
- o. Thiết lập một quy trình chuẩn về triệu tập họp, bỏ phiếu và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị để Đại hội đồng cổ đông thông qua; trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm contracts, and other contracts of which the values are equal to or higher than 15% of the total asset value written in the latest financial statement of the company, unless the contracts and transactions approved by GSM according to Point d, Clause 2, Article 21 or Clause 1 and Clause 3 Article 55 of the Charter;
- i. To vote, to dismiss the Chairman; to appoint, to dismiss, and to sign contracts or to terminate contracts with the CEO and other executives of the KBSV; to make decisions on salaries and other benefits of such executives; to appoint an authorized representative to join the BOD or the GSM in other companies, and to make decisions on the level of remuneration and other benefits of authorized representatives;
- j. To make decisions on the organizational structure and internal management rules, to make decisions on the establishment of subsidiary companies, the establishment of branches, transaction offices and representative offices and on capital contribution to or purchase of shares in other enterprises within the limits stipulated by the law and the KBSV's Charter;
- k. To approve the agenda and contents of documents for meetings of the GSM; to convene meetings of the GSM or to obtain written opinions in order for the GSM to pass resolutions;
- l. To submit annual final financial statements to the GSM;
- m. To propose the dividend rates to be paid, to make decisions on the time-limit and procedures for payment of dividends or for dealing with losses incurred in the business operation;
- n. To recommend reorganization or dissolution of the KBSV, or to petition for bankruptcy of the KBSV;
- o. To formulate standard rules on convening meetings, and voting at meetings of the BOD for the GSM to approve; order and procedures for nomination, standing for election to, election, removal and discharge of members of the BOD; to formulate regulations on order

người quản lý công ty và quy trình thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc; xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và người quản lý công ty;

- p. Thiết lập các bộ phận hoặc cử người thực hiện nhiệm vụ kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro nhằm quy định chính sách chiến lược quản lý rủi ro trong hoạt động của Công ty và kiểm tra, đánh giá về sự phù hợp, hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro đã được thiết lập trong Công ty;
- q. Thực hiện ngăn ngừa và giải quyết những xung đột có thể phát sinh giữa các cổ đông và Công ty. HĐQT có thể bổ nhiệm cán bộ để triển khai các hệ thống cần thiết hoặc thành lập bộ phận chuyên trách để giải quyết xung đột trong Công ty hoặc phục vụ cho Mục đích này;
- r. Phê chuẩn các giao dịch nằm ngoài phạm vi kế hoạch kinh doanh và tài chính do Tổng Giám đốc và Ban Tổng Giám đốc đệ trình (nếu có);
- s. Hội đồng quản trị có quyền phủ quyết quyết định của Tổng Giám đốc, Ban Tổng Giám đốc và các Hội đồng, phòng ban thuộc Công ty trong việc tiến hành bất kỳ một hoạt động quy chuẩn nào, với Điều kiện phủ quyết đó có cơ sở;
- t. Các quyền và nghĩa vụ khác do công ty quy định phù hợp với pháp luật hiện hành.
4. HĐQT thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc theo hình thức khác quy định tại Điều lệ. Mỗi thành viên HĐQT có một phiếu biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện một phần quyền hạn và chức năng của HĐQT trong thời gian Hội đồng quản trị không tổ chức cuộc họp. Nội dung ủy quyền phải được xác định rõ ràng, cụ thể. Đối với những vấn đề trọng yếu, liên quan đến lợi ích sống còn của Công ty thì không được ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định.
6. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết
- and procedures for selection, appointment and removal of executives and rules and procedures for co-ordination of operation between the BOD and the BOS or the Management Board; and to formulate a mechanism for assessment of operation, rewards and discipline in respect of members of the BOD, the Management Board and other executives;
- p. To establish sections or appoint persons to carry out internal audit and risk control to define the risk management strategy in the Company's operation and to review and evaluate the appropriateness and effectiveness of the risk management system established in the KBSV;
- q. To prevent and resolve potential conflicts between shareholders and the KBSV. BOD may appoint officials to implement necessary systems or establish a specialized section to resolve conflicts within the KBSV or serve such purpose;
- r. To approve transactions not covered by the business and financial plan and submitted by the CEO and by the Management Board (if any);
- s. BOD shall have the right to reject any decision of the CEO, the Management Board and the boards, divisions of the KBSV in relation to any standard operation provided that such rejection is grounded;
- t. Other rights and obligations stipulated by the KBSV in accordance with current law.
4. BOD shall pass resolutions by way of voting at a meeting, collection of written opinions or otherwise as stipulated by the KBSV's Charter. Each member of the BOD shall have one vote.
5. BOD may authorize the Chairman to exercise part of the powers and functions of the BOD during the period when the BOD does not hold a meeting. The content of the authorization must be clearly and specifically determined. KBSV must not authorize the Chairman to make decision on issues which are essential or related to the critical interests of the KBSV.
6. When performing its functions and duties, the BOD shall comply strictly with provisions of the

định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty, gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

7. Trường hợp các nghị quyết đã được Hội đồng quản trị thông qua nhưng trái với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty thì cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục trong thời hạn ít nhất một (01) năm có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình chỉ thực hiện nghị quyết nói trên.

8. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, thành viên Hội đồng quản trị có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Quyền của thành viên Hội đồng quản trị:

- Quyền được cung cấp thông tin:
 - + Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu thành viên Ban Tổng Giám đốc và người quản lý Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty;
 - + Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị;
 - + Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin: do Công ty quy định phù hợp với pháp luật hiện hành.
- Quyền được nhận thù lao và lợi ích khác.

b. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị:

- Thực hiện trách nhiệm của người quản lý công ty theo đúng quy định của pháp luật;
- Công khai các quyền lợi liên quan và của người có liên quan theo quy định hiện hành;
- Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

law, KBSV's Charter and the resolutions of the GSM. Where the BOD passes a resolution which is contrary to law or to the provisions of the KBSV's Charter, thereby causing loss and damage to the KBSV, the members who agreed to pass such resolution shall be jointly personally liable for such resolution and they must compensate the KBSV for the loss and damage; any member who opposed the approval of such resolution shall be exempt from liability.

7. Where a resolution which has been approved by the BOD breaches the provisions of law and KBSV's Charter, shareholders holding shares of the KBSV continuously for at least one (01) year shall have the right to request the BOD to suspend implementation of the aforementioned resolution.

8. During performance of his or her duties, BOD's member shall have the following rights and obligations:

a. Rights of BOD's member:

- Right to be provided with information:
 - + A member of the BOD may demand the members of the Management Board and the managers of the KBSV provide information and documents on the financial situation and business operations of the KBSV and of units in the KBSV;
 - + A manager receiving such a demand must provide all information and documents promptly and accurately as demanded by the member of the BOD;
 - + Order and procedure of requesting and providing information: KBSV stipulated in accordance with current law.
- Right to receive remuneration and other benefits.

b. Obligations of a member of the Board of Directors:

- To exercise his or her delegated duties strictly in accordance with the provisions of law;
- To perform other obligations in accordance with the law and the KBSV's Charter.
- Other responsibilities as prescribed by law

9. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt Công ty.
10. Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc được chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.
11. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thực hiện các công việc khác mà theo quan điểm của HĐQT là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên HĐQT, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT.
12. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình.

Điều 33. Số lượng, thành phần và nhiệm kỳ thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng và thành phần thành viên Hội đồng quản trị
 - a. Số thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu là 03 (ba) thành viên và nhiều nhất là 11 (mười một) người;
 - b. Hội đồng quản trị phải có tối thiểu 01 (một) thành viên thường trú ở Việt Nam.
2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị
 - a. Thành viên Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bầu lại thành viên Hội đồng quản trị hết nhiệm kỳ được tổ chức tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.
 - b. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ mà Đại hội đồng cổ đông chưa bầu được thành viên mới thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới bầu thay thế và tiếp quản công việc.

and the KBSV's charter.

9. BOD may authorize subordinate employees and managers to handle work on behalf of the KBSV.
10. BOD's Members shall be entitled to remuneration for their work as a member of the BOD. The total amount of remuneration for the BOD shall be decided by the GSM. The remuneration will be distributed to the members of the BOD in accordance with the agreement in the BOD or equally divided in the case of disagreement.
11. BOD's member holds the executive position or perform other jobs which, in the BOD' view, out of the ordinary tasks of a member of the Board of Directors, may be paid additional remuneration in the form of a one-off payment package, salary, commission, percentage of profit or other forms as decided by the BOD.
12. BOD's members shall be entitled to reimbursement of expenses for meals, accommodation and travel and other reasonable expenses they have incurred when performing their duties as BOD's members.

Article 33. Composition, term and number of members of the Board of Directors

1. Composition and number of members of the Board of Directors
 - a. The number of members of the BOD of the KBSV shall be at least three (03) and not more than eleven (11);
 - b. BOD must have at least 01 (one) member permanently resides in Vietnam.
2. The term of members of the BOD
 - a. The term of BOD's members shall not exceed five (05) years and the members of the BOD may be re-elected for an unlimited number of terms. Re-election of BOD's members, who his term expired, it at the Annual General Meeting of Shareholders.
 - b. Upon expiry of the term of the BOD, if the GSM has not elected the new BOD, the BOD of the term, which has expired, shall continue its operation until a new BOD is elected and takes over the duties.

Nhiệm kỳ của thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị mất tư cách thành viên, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

c. The term of an additional member who is elected or of a member who is elected to replace the disqualified, refused and rejected members during a term of office shall be remaining term of the Board of Directors.

Điều 34. Đề cử người vào Hội đồng quản trị và tiêu chuẩn, Điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

Article 34. The nomination of BOD's members and qualifications and conditions for acting as a BOD's member

1. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện theo cơ chế sau: Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên, và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát đề cử theo một cơ chế khác.
2. Cơ chế đề cử hoặc cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm, Ban Kiểm soát, cổ đông khác đề cử người vào Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
3. Những ứng viên vào Hội đồng quản trị phải thỏa mãn các tiêu chuẩn và Điều kiện quy định tại Khoản 4 Điều này.
4. Tiêu chuẩn và Điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị:
 - a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính, ngân hàng;
 - c. Không phải là Giám đốc (Tổng Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác tại Việt Nam; không được đồng thời làm

1. The nomination of BOD's members shall be effected according to the following mechanism: Shareholders, groups of shareholders owning from 5 per cent to less than 20 percent of total number of voting shares for at least six consecutive months have the right to nominate one member of the BOD; from 20 per cent to under 30 per cent can nominate two members; from 30 per cent to under 50 per cent can nominate three members; from 50 per cent to less than 65 per cent can nominate four members; and if 65 per cent or more can nominate enough candidates. Where the number of candidates nominated by the shareholder or group of shareholders is lower than the number of candidates for which they are entitled to nominate, the remaining number of candidates will be nominated by the BOD or the BOS under another mechanism.
2. The mechanism of nomination or the way the current BOD, the BOS and other shareholders nominate candidates to the BOD must be clearly announced and approved by the GSM before conducting the nomination.
3. Candidates who are nominated to the BOD must meet the criteria and conditions specified in Clause 4 of this Article.
4. Qualifications and conditions for acting as a member of the BOD:
 - a. Have full capacity for civil acts, and not fall within the category of persons prohibited from managing an enterprise pursuant to the Law on Enterprises.
 - b. Have professional qualifications, experience in business management or experience in the field of securities, finance and banking;
 - c. Not being a Director (Chief Executive Director), member of the Board of Directors, or member of the members' council of

thành viên Hội đồng quản trị của trên 05 (năm) công ty khác (đối với công ty niêm yết);

- d. Không từng là thành viên Hội đồng quản trị hoặc đại diện theo pháp luật của một công ty bị phá sản hoặc bị cấm hoạt động do những vi phạm pháp luật nghiêm trọng;
5. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
 6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần Công ty.
 7. Tiêu chuẩn và Điều kiện quy định tại Điều này đồng thời được áp dụng cho những thành viên Hội đồng quản trị được bầu chọn bổ sung, thay thế.

Điều 35. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu ra. Chủ tịch được bầu trong số các thành viên HĐQT;
2. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông hàng năm quyết định khác, Chủ tịch HĐQT sẽ không kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc điều hành. Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại ĐHĐCĐ thường niên.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền hạn và nhiệm vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e. Chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; ký thay mặt Đại hội đồng cổ đông trong các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - f. Lãnh đạo và đảm bảo sự hoạt động có hiệu quả của Hội đồng quản trị;
 - g. Xây dựng, thực hiện và rà soát các thủ tục chi phối hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - h. Chuẩn bị chương trình nghị sự cho các cuộc

another securities company; not to concurrently serve as a member of the BOD of more than five (05) other companies (for listed companies);

- d. Not being a former member of the BOD or the legal representative of a company that was bankrupt or prohibited to operate due to serious violations of law.
5. The appointment of members of the Board of Directors must be notified in accordance with the laws on securities and the securities market.
 6. A member of the BOD is not necessarily a shareholder of the KBSV.
 7. The qualifications and conditions prescribed in this Article shall also apply to the additionally elected or replaced members of the BOD.

Article 35. The Chairman of the BOD

1. The Board of Directors shall elect the Chairman from its members.
2. Chairman may not act concurrently as the CEO of the KBSV, unless otherwise stated by the annual GSM. The Chairman acting cum CEO of the KBSV must be approved each year by the annual GSM.
3. The Chairman shall have the following rights and duties:
 - a. To prepare working plans and programs of the Board of Directors;
 - b. To prepare the agenda, content and documents for meetings, to convene and preside over meetings of the BOD;
 - c. To organize the implementation of the BOD' resolutions;
 - d. To monitor the implementation of resolutions of the BOD;
 - e. To chair the GSM; and to sign on behalf of the GSM's resolutions which have been ratified by the GSM;
 - f. To lead and maintain the effective operation of the BOD;
 - g. To formulate, to implement and to review procedures controlling the operation of the BOD;
 - h. To prepare the agenda for meetings of the

- hợp Hội đồng quản trị;
- i. Thường xuyên họp với Tổng Giám đốc và người liên lạc với Thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc;
 - j. Đảm bảo trao đổi thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác, rõ ràng giữa các thành viên Hội đồng quản trị và Chủ tịch;
 - k. Đảm bảo hiệu quả trong đối thoại và liên hệ với các cổ đông;
 - l. Tổ chức đánh giá định kỳ công tác của HĐQT, các bộ phận trực thuộc HĐQT và từng thành viên HĐQT;
 - m. Tạo điều kiện thuận lợi để Thành viên Hội đồng quản trị độc lập hoạt động hiệu quả;
 - n. Thực thi những nhiệm vụ và trách nhiệm khác theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo nhu cầu và hoàn cảnh thực tế;
 - o. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ này. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên khác của Hội đồng quản trị bầu 01 (một) thành viên trên cơ sở đa số đồng ý tạm thời giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
 5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể tuyển dụng thư ký Hội đồng quản trị để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
 6. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị.
- BOD;
- i. Meet regularly with the CEO and contact persons with the BOD's members and the CEO;
 - j. Ensure the prompt, adequate, accurate and clear exchange of information between the BOD's members and the Chairman;
 - k. Ensure effective dialogue and contact with shareholders;
 - l. To organize periodical assessment of the work of the BOD, sections under the BOD and each member of the BOD;
 - m. To create favorable conditions to enable the independent members of the BOD operate efficiently.
 - n. To perform other duties and responsibilities at the request of the GSM and the BOD subject to actual requirements and situation;
 - o. Other rights and duties to be stipulated by the KBSV in compliance with the applicable laws.
4. When the Chairman is absent or unable to perform his/her tasks, he/she shall authorize in writing another BOD's member to exercise the rights and duties of The Chairman in accordance with the principles prescribed in this Charter. In case there is no In case no member is authorized or the President is dead, missing, detained, serving an imprisonment sentence, serving an administrative penalty in a correctional institution or rehabilitation center, making a getaway; has limited legal capacity or is incapacitated, has difficulty controlling his/her behavior, is prohibited by the court from holding certain positions or doing certain works, , other members of the BOD shall elect one (01) member on the basis of the majority agreeing to temporarily hold the position of Chairman of the BOD until a new decision is issued by the BOD.
 5. The Chairman of BOD may recruit the secretary of the BOD to assist the BOD and the chairman to discharge obligations under his/ her competence in accordance with the provisions of law.
 6. The Chairman of BOD may be subjected to a dump in accordance with the decision of the BOD.

Điều 36. Cuộc họp Hội đồng quản trị và biên bản cuộc họp

1. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị do Chủ tịch triệu tập bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết, ít nhất mỗi quý một lần;
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau đây:
 - a. Nhận được đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập HĐQT;
 - b. Nhận được đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất (05) năm người quản lý khác;
 - c. Nhận được đề nghị của ít nhất (02) hai thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Trường hợp khác do Công ty quy định phù hợp với pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.
4. Đề nghị họp phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ Mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập họp theo đề nghị thì phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty và người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất bảy (07) ngày làm việc trước

Article 36. Meetings of the Board of Directors and minutes of the meetings

1. Meetings of the BOD may be held on a regular basis or extraordinarily. The Chairman may convene a regular meeting of the BOD at any time considered necessary, but there must be at least one (01) meeting every quarter.
2. Where the BOD elects a Chairman for its new term, the first meeting for electing the Chairman and making other resolutions which fall within its authority must be held within a time-limit of seven (07) working days from the date of completion of election of the BOD for such term. This meeting shall be convened by the member with the highest number of votes. Where there is more than one single member with the highest number of votes and their number of votes is equal, the members shall elect one (01) member among such members on the principle of majority to convene a meeting of the BOD.
3. The Chairman must convene a meeting of the BOD in the following circumstances:
 - a. Upon request of the BOS or independent members of the BOD;
 - b. Upon request of the CEO or upon request of at least five (05) other managers;
 - c. Upon request of at least two (02) members of the BOD;
 - d. Other cases stipulated by the KBSV in accordance with current law and the KBSV's Charter.
4. The request must be made in writing and must specify the objective and issues which require to be discussed, and resolutions falling within the authority of the BOD.
5. The Chairman must convene a meeting of the BOD within a time-limit of seven (07) working days from the date receiving the request as provided in Clause 3 of this Article. If the Chairman fails to convene a meeting of the BOD pursuant to a request, the Chairman shall be liable for loss and damage caused to the Company; and the person making the request has the right to convene a meeting of the BOD in place of the BOD.
6. The Chairman or the convener of the meeting of the BOD must send a notice of invitation to attend the meeting no later than seven (07)

ngày họp cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định, kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Cách thức gửi thông báo thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

7. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
 8. Cuộc họp Hội đồng quản trị theo giấy triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập lần thứ nhất không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
 9. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại Khoản 13 Điều này;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác.
 10. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
 11. Biểu quyết đa số. Hội đồng quản trị thông qua các Nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang nhau thì lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.
 12. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số
7. BOS's members have the right to attend meetings of the BOD and to discuss issues but not to vote.
 8. A meeting of the BOD which is convened for the first time in accordance with the notice of invitation shall be conducted where there are quarters (3/4) or more of the total members present in person or by their representative (proxies). Where the stipulated number of members attending is not sufficient at the meeting convened for the first time, such meeting shall be convened for a second time within a period of seven (07) days of the intended opening of the first meeting. In this case, the meeting shall be held if more than half (1/2) of the members of the BOD attend.
 9. BOD's members shall be deemed to attend and vote at the meeting in the following cases:
 - a. Attend and vote directly at the meeting;
 - b. Authorize others to attend the meeting as provided in Clause 13 of this Article;
 - c. Attend and vote through online conferencing or other similar forms.
 10. Votes are sent to the meeting by mail, fax and email. In case of votes are sent to the meeting by mail, the votes must be enclosed in a sealed envelope and must be sent to the Chairman at least one hour before the opening of the meeting. The votes shall be opened only in the presence of all persons attending the meeting.
 11. Majority vote: A resolution of the BOD shall only be passed when it is approved by more than half (1/2) of the attending members. In the case of a tied vote, the final decision shall be made in favor of the vote of the Chairman.
 12. BOD's members must attend all meetings of the BOD. BOD's member can authorize other person to attend meetings of the BOD if approved by a

thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

13. Họp trên điện thoại hoặc hình thức khác: Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau. Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương tiện này. Theo Điều lệ này, thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên HĐQT đồng nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà chủ tọa cuộc họp hiện diện. Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp, nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này.
14. Nghị quyết Hội đồng quản trị bằng văn bản phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc Phó Chủ tịch HĐQT hoặc thành viên khác nếu được Chủ tịch HĐQT ủy quyền.
15. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được lập biên bản và tất cả thành viên dự họp phải ký vào biên bản họp, biên bản họp có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác tại trụ sở Công ty. Biên bản họp lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có đầy đủ nội dung chủ yếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Chủ tọa và người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

Điều 37. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ:
 - a. Thành viên Hội đồng quản trị không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại

majority of the BOD's members.

13. On-phone meetings or other forms: meeting of the BOD may be organized in the form of a meeting among the BOD's members when all or some of the members are in different locations. Exchange between members may be made directly by telephone or by other means of communication (including use of the media at the time of adoption of the Charter or later) or is a combination of all these facilities. According to this Charter, BOD's members who attend such meetings are considered "present" at the meeting. The location of the meeting held under this provision shall be the place where the largest group of BOD's members shall gather or no such group is present, the place where the Chairman of the meeting is present. Decisions adopted in a properly structured and phoned meeting will be effective immediately upon the conclusion of the meeting, but shall be confirmed by signatures in the minutes of all BOD's members attended this meeting.
14. Resolution of the BOD must be signed by the Chairman or Vice Chairman or other member who is authorized by the Chairman.
15. Meetings of the BOD should be recorded in minutes and all members attending the meeting must sign the minutes of the meeting; the meeting's minutes can be recorded, written and stored in other electronic forms at the Head Office of the KBSV. Meeting Minutes shall be made in Vietnamese and may be made in foreign languages with full contents in accordance with the provisions of the Law on Enterprises. Minutes made in Vietnamese and minutes made in foreign languages are equally effective. In case of differences in contents, the contents in Vietnamese version shall take effect. Chairman, the recorder and persons who sign the minutes shall be responsible for the truthfulness and accuracy of the BOD's meeting minutes.

Article 37. Dismissal, removal and addition of BOD's members

1. BOD's member shall be removed and discharged in the following cases:
 - a. BOD's member fails to satisfy the qualifications and conditions stipulated in

- khoản 4 Điều 34 của Điều lệ này;
- b. Thành viên Hội đồng quản trị không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c. Có đơn xin từ chức bằng văn bản và được Công ty chấp thuận;
- d. Bị Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm, miễn nhiệm.
- e. Các trường hợp khác phù hợp với quy định pháp luật.
- Trừ trường hợp quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều này, thành viên HĐQT sẽ không còn tư cách thành viên ngay sau khi HĐQT có quyết định xác nhận thành viên đó đã không còn tư cách thành viên mà không cần quyết định của Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.
2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau:
- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số lượng quy định tại Điều lệ công ty. Trong trường hợp này Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn không quá sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
3. Trường hợp bổ sung thành viên Hội đồng quản trị: trong trường hợp một thành viên bị mất tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, bị cách chức, miễn nhiệm hoặc vì một lý do nào đó không thể tiếp tục làm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có thể bầu người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị. Việc bầu mới thành viên Hội đồng thay thế phải được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thì ngày có hiệu lực là ngày Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nếu không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thì thành viên mới này mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị, nhưng những biểu quyết của thành viên mới này trong thời gian từ lúc Hội đồng quản trị bổ nhiệm đến ngày Đại hội đồng cổ đông vẫn công nhận giá trị và những Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua sẽ không bị vô hiệu.
4. Các trường hợp khác, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên bị miễn
- Clause 4 of Article 34 of this Charter;
- b. BOD's member fails to participate in meetings of the BOD for six (06) consecutive months, except in the event of force majeure cases;
- c. Upon written notice of resignation which is approved by the KBSV;
- d. Upon resolution of the GSM;
- e. Other cases to be stipulated by the applicable laws.
- Except for the case specified at Point d, Clause 1 of this article, BOD's member shall no longer have the member status right after the BOD has decided to affirm that such member has no member status without the approval of the GSM.
2. BOD must convene a meeting of the BOD to elect additional members of the BOD in the following cases:
- Where the number of members of the BOD is reduced by more than one third (1/3) of the number stipulated in the KBSV's Charter, BOD must convene a meeting of the GSM within a period of sixty (60) or less days since the number of members of the BOD has been reduced by more than one third (1/3);
3. Cases of additional BOD's members: where a member is disqualified in accordance with the law and the KBSV's Charter, is dismissed or removed or is unable to continue to act as a BOD's member for a certain reason, the BOD may appoint another person to act temporarily as a member of the BOD. The election of a new member of the BOD for replacement shall be conducted at the nearest (next) GSM. After the GSM so approves, the appointment of the new member shall be deemed to have effect as from the date of appointment by the BOD. Where the new member is not approved by the GSM, this new member loses the status of a member of the BOD, however, the votes of this new member during the time from the appointment of the BOD to the day of the GSM is held, are still recognized their value and all resolutions approved by the BOD still remain valid and effective.
4. In other cases, GSM shall elect new members of the BOD to replace those who are dismissed or

nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

removed at the nearest meeting of the GSM.

Điều 38. Ban Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro của Hội đồng quản trị

Article 38. Internal Audit Department and Risk Management Division of the BOD

1. Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện chức năng của mình trên nguyên tắc độc lập, trung thực, khách quan và bảo mật. Các chức năng, nhiệm vụ cụ thể của bộ phận Kiểm toán nội bộ như sau:
 - a. Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
 - b. Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Tổng Giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này;
 - c. Đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ;
 - d. Tham mưu thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ;
 - e. Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản;
 - f. Đánh giá kiểm toán nội bộ thông qua thông tin tài chính và thông qua quá trình kinh doanh;
 - g. Đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh;
 - h. Đánh giá hiệu quả các hoạt động;
 - i. Đánh giá việc tuân thủ các cam kết trong Hợp đồng;
 - j. Thực hiện kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin;
 - k. Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty;
 - l. Thực hiện kiểm toán nội bộ Công ty và các công ty con.
 2. Chức năng và nguyên tắc hoạt động của Ban Quản trị rủi ro:
 - a. Quy định chính sách, chiến lược quản lý rủi ro; các tiêu chuẩn đánh giá rủi ro; mức độ rủi ro tổng thể của Công ty và từng bộ
1. The Internal Audit Department shall perform its functions on the principle of independence, truthfulness, objectiveness and confidentiality. The specific functions and duties of the Internal Audit Department shall comprise:
 - a. To independently evaluate compliance with and observance of policies under the laws, the Charter and resolutions of the GSM or the BOD;
 - b. To check, to consider and to evaluate the completeness, efficiency and effectiveness of the internal control system under the Management Board in order to finalize such system;
 - c. To assess the compliance of the business operation with the internal policies and procedures;
 - d. To advise on formulation of policies and internal rules;
 - e. To evaluate the compliance with the laws and to control the measures to maintain the safety of assets;
 - f. To evaluate internal audit via financial information and business activities;
 - g. To evaluate the rules on identification, evaluation and management of business risks;
 - h. To evaluate the efficiency of activities;
 - i. To evaluate the compliance with the contractual commitments;
 - j. To conduct control of the information technology system;
 - k. To investigate breaches within the KBSV;
 - l. To conduct internal audit of the KBSV and its subsidiary companies.
 2. The functions and principles for operation of the Risk Management Division shall comprise:
 - a. To provide for policies and strategy on risk management; standards for evaluation of risks and overall risk levels of the KBSV and

- phận trong Công ty;
- b. Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách, quy trình quản trị rủi ro đã thiết lập trong Công ty;
 - c. Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống quản trị rủi ro trực thuộc ban Tổng Giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này;
 - d. Chức năng khác do Công ty quy định phù hợp với pháp luật hiện hành.
 - e. Các chức năng và nguyên tắc hoạt động khác theo quy định của pháp luật.
3. Yêu cầu về nhân sự của Ban Kiểm toán nội bộ
- a. Không phải là người đã từng bị xử phạt đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm trong vòng 05 (năm) năm gần nhất tính tới năm được bổ nhiệm;
 - b. Trưởng bộ phận Kiểm toán nội bộ phải là người có trình độ chuyên môn về luật, kế toán, kiểm toán; Có đủ kinh nghiệm, uy tín, thẩm quyền để thực thi có hiệu quả nhiệm vụ được giao;
 - c. Không phải là người có liên quan đến các Trưởng bộ phận chuyên môn, người thực hiện nghiệp vụ, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc chi nhánh;
 - d. Có Chứng chỉ Những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Chứng chỉ Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc Chứng chỉ hành nghề chứng khoán;
 - e. Không kiêm nhiệm các công việc khác trong Công ty.
- of each section of the KBSV;
- b. To assess independently the suitability and compliance with the policies, processes of risk control established in the KBSV;
 - c. To inspect, to consider and to evaluate the completeness, effectiveness and efficiency of the risk management system under the Management Board in order to finalize such system;
 - d. Other functions to be stipulated by the KBSV in compliance with the applicable laws.
 - e. Other functions and operating principles in accordance with the law.
3. A person working in the Internal Audit Department must satisfy the following requirements:
- a. A personnel must not be penalized in the past by a fine or higher level of penalty for any act of violation in the sectors of securities, banking, insurance within five (05) most recent years to the year of his/her appointment to the division;
 - b. The head of the Internal Audit Department must be a person having professional qualifications in law, accounting and auditing; and having sufficient experiences, prestige and authority to effectively perform his or her delegated duties;
 - c. A personnel must not be related to the head of any professional section, any person conducting professional business activities, or the CEO, Deputy CEO or the director of any branch of the KBSV;
 - d. A personnel must have the certificate in relation to basic issues on securities and securities market and certificate in relation to the laws in the securities and securities market or a securities practicing certificate;
 - e. Personnel may not concurrently hold another position in the KBSV.

Điều 39. Ủy ban Kiểm toán

1. Ủy ban Kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán

Article 39. Audit committee

1. The audit committee is a specialized body of the Board of Directors and has at least 02 members. The Chairperson of the audit committee shall be

phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty hoặc quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Điều lệ công ty hoặc quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.
3. Ủy ban kiểm toán có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty;
 - b. Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;
 - c. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty;
 - e. Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;

an independent member of the Board of Directors. Other members of the audit committee shall be non-executive members of the Board of Directors.

2. The audit committee shall ratify its decisions by voting at meetings, questionnaire survey or another method specified in the company's charter or the audit committee's operating regulations. Each member of the audit committee has one vote. Unless a higher ratio is prescribed by the company's charter or the audit committee's operating regulations, a decision of the audit committee shall be ratified if it is voted for by the majority of the participating members. In case of equality of votes, the option that is voted for by the Chairperson shall prevail.
3. The audit committee has the following rights and obligations:
 - a. Inspect the accuracy of the company's financial statements and make official announcements about the company's finance;
 - b. review the internal control and risk management system;
 - c. Review transactions with related persons subject to approval by the Board of Directors or the GMS; offer recommendations on these transactions;
 - d. Supervise the company's internal audit department;
 - e. Propose independent audit company, payment, terms and conditions in the contract with the audit company to the Board of Directors before it is submitted to the annual GMS;
 - f. Monitor and evaluate the independence

- f. Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;
- g. Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty.

and objectivity of the audit company and effectiveness of the audit, especially when the company uses non-audit services of the audit company;

- g. Supervise the company's compliance with law, requests of the authorities and the company's rules and regulations.

MỤC III. TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

SECTION III. CHIEF EXECUTIVE OFFICER, OTHER EXECUTIVES AND SECRETARY OF THE KBSV

Điều 40. Tổ chức bộ máy quản lý

Article 40. Organization of the managerial apparatus

Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Tổng Giám đốc và/hoặc một số Phó Tổng Giám đốc và một Giám đốc tài chính và/ hoặc Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị.

KBSV applies a management system under which the management will be responsible and under the leadership of the BOD. KBSV has one (01) CEO and/or a number of Deputy CEO, and one (1) Chief Financial Officer and/or Chief Accountant appointed by the BOD. CEO and the Deputy CEO may be concurrently members of the BOD.

Điều 41. Người điều hành doanh nghiệp

Article 41. Executives

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại người điều hành doanh nghiệp cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất vào từng thời điểm.
2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong Hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.

1. Upon recommendation of the CEO and with approval of the BOD, KBSV is entitled to recruit and employ necessary executives with the quality and in the quantity, which conforms with the structure and practice of management of the KBSV and as proposed by the BOD from time to time.
2. Wages, remuneration, benefits and other terms in the labor contract with the CEO shall be determined by the BOD.

Điều 42. Ban Giám đốc

Article 42. Board of Management (BOM)

1. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
2. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc không

1. CEO is the person who runs the daily business of the securities company, is supervised by the BOD, and is responsible before BOD and in accordance with the law on the implementation of assigned rights and duties.
2. CEO, Deputy CEO must not concurrently work

được đồng thời làm việc cho công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ hoặc doanh nghiệp khác; Tổng Giám đốc không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác.

3. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc phụ trách nghiệp vụ phải đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Luật Chứng khoán.
4. Công ty phải xây dựng các quy định làm việc của Ban Giám đốc và phải được Hội đồng quản trị thông qua. Quy định làm việc tối thiểu phải có các nội dung cơ bản sau đây:
 - a. Trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể của thành viên Ban Giám đốc;
 - b. Quy định trình tự, thủ tục tổ chức và tham gia các cuộc họp;
 - c. Trách nhiệm báo cáo của Ban Giám đốc đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

for the securities company, fund management company, or other enterprise; CEO is not allowed to be a member of the BOD, member of the Members' Council of the securities company.

3. CEO, Deputy CEO in charge of operations must meet the standard in accordance with the provisions in Law on Securities.
4. The company must build the working procedures of the BOM, and such working procedures must be approved by the BOD. The working minimum regulations must have the following primary contents:
 - a. Responsibilities and specific duties of members of the BOM;
 - b. Automatic process, procedures for organization and participation in meetings;
 - c. Responsibility for reporting of the BOM to the BOD, BOS.

Điều 43. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc

1. Có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
2. Không phải là người đã từng hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị phạt tù hoặc bị tòa án tước quyền hành nghề theo quy định của pháp luật;
3. Có bằng đại học hoặc trên đại học chuyên ngành tài chính, ngân hàng, chứng khoán; có kinh nghiệm chuyên môn trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, chứng khoán ít nhất 03 (ba) năm và có kinh nghiệm quản lý điều hành tối thiểu 03 (ba) năm;
4. Có chứng chỉ hành nghề kinh doanh chứng khoán hoặc đủ điều kiện để được cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh chứng khoán theo quy định tại Luật chứng khoán;
5. Không phải là người hành nghề đã bị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thu hồi chứng chỉ hành

Article 43. Criteria and conditions to be the Chief Executive Officer

1. Having full capacity for civil acts and not being prohibited from establishment and management of enterprises in accordance with the Law on Enterprises.
2. Not be a person who has been or is being examined for penal liability, be imprisoned or be deprived of the right to practice by the court in accordance with law;
3. Having bachelor or master degrees in finance, banking or securities; having at least three (03) years of experience in finance, banking or securities and having at least three (03) years of management experience;
4. Having a securities business practicing certificate or fully meeting the conditions for being granted the securities business practicing certificate as prescribed in the Law on Securities;
5. Not be a practitioner who has been revoked by the SSC in accordance with the Law on

- | | |
|---|--|
| <p>nghe theo quy định của Luật Chứng khoán;</p> <p>6. Không được đồng thời làm việc cho một doanh nghiệp khác;</p> <p>7. Không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên hội đồng thành viên công ty chứng khoán khác;</p> <p>8. Chưa từng bị UBCKNN xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán trong vòng hai (02) năm gần nhất;</p> <p>9. Tuân thủ quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động kinh doanh chứng khoán.</p> | <p>Securities;</p> <p>6. Not working concurrently for another enterprise;</p> <p>7. Not being concurrently a member of the BOD or member of the members' council of another securities company;</p> <p>8. Having never been dealt with by the SSC in accordance with the Law on Securities and securities market in the last two (02) years;</p> <p>9. Complying with the code of professional ethics in securities business activities.</p> |
|---|--|

Điều 44. Bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc

1. Bổ nhiệm: Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Tổng Giám đốc. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 (năm) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại Hợp đồng lao động.
2. Tổng Giám đốc Công ty bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều lệ;
 - b. Có đơn xin từ chức;
 - c. Theo quyết định của Hội đồng quản trị khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết tán thành (trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng Giám đốc) và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế;
 - d. Các trường hợp khác phù hợp với quy định pháp luật.

Article 44. Appointment, dismissal of the CEO

1. Appointment: BOD shall appoint one (01) member of the Board of Directors or hire another person as the CEO. The term of the CEO shall not be exceeded five (05) years unless otherwise stipulated by the BOD, and may be re-appointed for an unlimited number of terms. The appointment may terminate pursuant to the provisions of the labor contract.
2. CEO shall be removed in the following cases:
 - a. Failure to satisfy the criteria and conditions for being the CEO stipulated in this Charter;
 - b. Upon written notice of resignation;
 - c. Upon resolution of the BOD when two third (2/3) of the members of the BOD vote for approval (in this case the voting of the CEO is not counted) and appoint a new CEO;
 - d. Other cases in accordance with the applicable laws.

Điều 45. Quyền và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc

1. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty.
2. Tổ chức thực hiện quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông Công ty.
3. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty.
4. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, kiến nghị hoặc ban hành quy chế quản lý nội bộ Công ty,

Article 45. Rights and obligations of the CEO

1. To make decisions on all issues relating to the day-to-day business operations of the KBSV not requiring resolutions of the BOD.
2. To organize the implementation of resolutions of the BOD and the GSM.
3. To organize the implementation of business plans and investment plans of the Company.
4. To make recommendations on the organizational structure or issue regulations on internal

kiến nghị số lượng và các cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng với Hội đồng quản trị.

- | | |
|--|---|
| <ol style="list-style-type: none"> 5. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. 6. Ký kết hợp đồng nhân danh Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. 7. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc; 8. Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Hội đồng quản trị; 9. Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh. 10. Tuyển dụng lao động. 11. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh 12. Chịu trách nhiệm với Hội đồng quản trị và các cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi có yêu cầu. 13. Quyết định hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 15% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, nếu Điều lệ công ty không quy định một tỷ lệ hoặc giá trị khác, hoặc đã được phê duyệt bởi Hội đồng quản trị. 14. Các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ này, hợp đồng lao động mà Tổng Giám đốc ký với Công ty theo nghị quyết của Hội đồng quản trị. | <ol style="list-style-type: none"> 5. To appoint, remove and dismiss managerial positions in the KBSV, except for those subject to the approval of the BOD. 6. To enter into contracts on behalf of the KBSV, except for those falling within the authority of the BOD. 7. Decide salaries and other benefits of the company's employees, including the executives designated by the CEO; 8. To submit annual financial finalization reports to the BOD. 9. To make recommendations on plans for using profit or dealing with business losses. 10. To recruit employees. 11. Propose plans distribution of dividends or settlement of business losses; 12. To take responsibility to the BOD and shareholders for the performance of assigned duties and powers and report them to the latter upon request. 13. To make decisions on sale, loan, borrowing contracts, and other contracts of which the values are equal to less than 15% of the total asset value written in the latest financial statement of the company, unless another rate is prescribed by the company's charter or approved by BOD. 14. Other duties and powers stipulated in accordance with the regulations of Charter, in the labor contract signed between the CEO and KBSV in accordance with the BOD's resolution. |
|--|---|

Điều 46. Thư ký Hội đồng Quản trị

1. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Hội đồng Quản trị với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Hội đồng quản trị khi cần nhưng không trái với các quy định của pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Hội đồng quản trị tùy thuộc vào từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Hội đồng quản trị bao

Article 46. Secretary of the Board of Directors

1. BOD shall appoint one (01) or several person(s) to act as the Secretary of the BOD for the term of office and on other terms decided by the BOD. BOD may remove the Secretary of the BOD where necessary but such removal must not be contrary to the applicable law on labor. BOD may also appoint one or several assistants to the Secretary of the BOD from time to time. The role and duties of the Secretary of the BOD shall

gồm:

- a. Tổ chức các cuộc họp của HĐQT, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch HĐQT hoặc Ban kiểm soát;
 - b. Lập biên bản các cuộc họp;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.
2. Thư ký Hội đồng Quản trị có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.

comprise:

- a. To organize meetings of the BOD, BOS and the GSM upon request of the Chairman or BOS.
 - b. To make the minutes of meetings.
 - c. To advise on procedures for meetings.
 - d. To provide financial information and copies of the minutes if meetings of the BOD and other information to members of the BOD and BOS.
2. The Secretary of the BOD is responsible to keep confidentiality of information in accordance with law and the KBSV's Charter.

Điều 47. Bộ phận Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro trực thuộc Tổng Giám đốc

1. Bộ phận Kiểm soát nội bộ có nhiệm vụ kiểm soát tuân thủ những nội dung sau:
 - a. Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, điều lệ công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của Công ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán trong Công ty;
 - b. Giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ Công ty, đặc biệt đối với các hoạt động kinh doanh của bản thân Công ty và các giao dịch cá nhân của nhân viên Công ty; giám sát việc thực thi trách nhiệm của cán bộ, nhân viên Công ty, thực thi trách nhiệm của đối tác đối với các hoạt động đã ủy quyền;
 - c. Kiểm tra nội dung và giám sát việc thực hiện các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp;
 - d. Giám sát việc tính toán và tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn tài chính;
 - e. Tách biệt tài sản khách hàng;
 - f. Bảo quản, lưu trữ tài sản khách hàng;
 - g. Kiểm soát việc tuân thủ quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền;
 - h. Các công việc khác theo sự phân công của

Article 47. Internal Control Department and Risk Management Division under CEO

1. The Internal Control Department shall have the following duties to control compliance:
 - a. To check and supervise compliance by the KBSV, by relevant business sections and by securities practitioners of the KBSV with the laws, the KBSV's Charter, resolutions of the GSM or the BOD, and regulations, professional rules and risk management rules;
 - b. To supervise implementation of the internal regulations, activities having potential conflict of interest within the KBSV, especially the business activities of the Company itself and personal transactions of employees of the KBSV; and supervise performance of responsibilities by officials and employees of the KBSV and performance of responsibilities by partners in respect of delegated activities;
 - c. To check the content of and supervise implementation of the rules on professional ethics;
 - d. To supervise calculation and compliance with the regulations on financial prudential ratios;
 - e. To maintain separation of assets of clients;
 - f. To preserve and store assets of clients;
 - g. To control compliance with the laws on anti-money laundering;
 - h. Other tasks delegated by the Chief Executive

- | | |
|---|--|
| <p>Tổng Giám đốc.</p> <p>2. Yêu cầu về nhân sự của Bộ phận Kiểm soát nội bộ:</p> <p>a. Trưởng bộ phận Kiểm soát nội bộ phải là người có trình độ chuyên môn về luật, kế toán, kiểm toán; Có đủ kinh nghiệm, uy tín, thẩm quyền để thực thi có hiệu quả nhiệm vụ được giao;</p> <p>b. Không phải là người có liên quan đến các Trưởng bộ phận chuyên môn, người thực hiện nghiệp vụ, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc chi nhánh;</p> <p>c. Có Chứng chỉ Những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc Chứng chỉ hành nghề chứng khoán, và Chứng chỉ Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;</p> <p>d. Không kiêm nhiệm các công việc khác trong Công ty;</p> <p>e. Bố trí tối thiểu 01 nhân viên là kiểm soát tuân thủ;</p> <p>f. Yêu cầu khác do Công ty quy định phù hợp với pháp luật.</p> <p>3. Nhiệm vụ của hệ thống thực thi quản trị rủi ro:</p> <p>a. Xác định chính sách thực thi và mức độ chấp nhận rủi ro của Công ty;</p> <p>b. Xác định rủi ro của Công ty;</p> <p>c. Đo lường rủi ro;</p> <p>d. Giám sát, ngăn ngừa, phát hiện và xử lý rủi ro.</p> | <p>Officer.</p> <p>2. A person working in the Internal Control Department must satisfy the following requirements:</p> <p>a. The head of the Internal Control Department must be a person having professional qualifications in law, accounting or auditing; and having sufficient experiences, prestige and authority to effectively perform his or her delegated duties;</p> <p>b. Not being related to the head of any professional section, to any person conducting professional business activities, CEO, Deputy CEO, or the director of any branch of the KBSV;</p> <p>c. Have a securities practicing certificate or a certificate in relation to basic issues in the securities and securities market, or securities practicing certificate, and a certificate in relation to the laws on securities and securities market or a securities practicing certificate;</p> <p>d. Not hold concurrently other positions in the KBSV;</p> <p>e. Arranging at least 01 staff is a compliance supervisor;</p> <p>f. Other requirements to be stipulated by the KBSV in compliance with the applicable laws.</p> <p>3. The Risk Management Division shall have the following duties:</p> <p>a. Determining policies on implementation and risk-bearing ability of the KBSV;</p> <p>b. Identifying risks of the KBSV;</p> <p>c. Measuring risks;</p> <p>d. Supervising, preventing, discovering and dealing with risks.</p> |
|---|--|

MỤC IV. BAN KIỂM SOÁT

Điều 48. Ban Kiểm soát

- Ban Kiểm soát có ba (03) thành viên, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và

SECTION IV. SUPERVISORY BOARD

Article 48. Supervisory Board

- BOS of the KBSV shall have from three (03) members, the term of the BOS shall be five (05) years and BOS's members may be re-appointed for an unlimited number of terms. Upon expiry of the term of the BOS, if the new BOS has not been elected, the BOS of the term which has expired shall retain its rights and duties until a new BOS

nhệm vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

2. Thành viên Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu chọn theo nguyên tắc dồn phiếu và cơ chế đề cử như đề cử thành viên Hội đồng quản trị tại Điều lệ này. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số.
3. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hoặc phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.
4. Quyền và nhiệm vụ của Trưởng Ban kiểm soát như sau:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu HĐQT, Tổng Giám đốc cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên Ban Kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.

is elected and takes over the duties.

2. Members of the BOS are elected by the GSM on the principle of cumulation voting and nomination mechanism same as nominating members of the BOD in this Charter. BOS must appoint one (01) member to be the head of the BOS on a majority rule basis.
3. More than half of the members of the BOS must reside permanently in Vietnam. The head of the BOS must have a university or higher degree in one of the majors in economics, finance, accounting, auditing, law, business administration or a major related to the business activities of the business. industry, or be a professional accountant or auditor and must work full time at the KBSV.
4. The Head of the BOS has the following rights and responsibilities:
 - a. To convene meetings of the BOS and acting as Head of BOS;
 - b. To request the BOD, CEO to provide relevant information in order to report to the BOS;
 - c. To prepare and sign reports of the BOS after consulting the BOD in order to submit to the GSM.

Điều 49. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát

1. Thẩm quyền của Ban Kiểm soát:
 - a. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình.
 - b. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
 - c. Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT lên ĐHĐCĐ thường niên; Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ

Article 49. Duties and powers of the BOS

1. BOS has the following duties:
 - a. BOS shall supervise the BOD and CEO with respect to management and administration of the KBSV; and shall be responsible to the GSM for the performance of its duties;
 - b. Inspect the reasonableness, legality, truthfulness and prudence in management and administration of business activities, in organization of the statistics and accounting work and preparation of financial statements;
 - c. Evaluate business reports, half-yearly and annual financial statements and reports on evaluation of the work of management by the BOD to the annual GSM at its annual meeting; Review contracts and transactions with related persons subject to approval by the BOD or the GSM and offer recommendations.

- đồng và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
- d. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;
 - e. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp;
 - f. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 17 của Điều lệ này, Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại Khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị và không gây gián đoạn Điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - g. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc ĐHĐCĐ các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và Điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - h. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị hoặc nhân viên dưới quyền Tổng Giám đốc vi phạm pháp luật, Điều lệ công ty dẫn đến xâm phạm quyền và lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc khách hàng, xâm phạm nghĩa vụ người quản lý Công ty thì phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị và yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm, đồng thời có giải pháp nhằm khắc phục hậu quả;
 - i. Trường hợp phát hiện thành viên HĐQT, nhân viên dưới quyền Tổng giám đốc vi phạm pháp luật, Điều lệ công ty dẫn đến xâm phạm quyền và lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc khách hàng thì Ban Kiểm soát có trách nhiệm yêu cầu người có hành vi vi phạm giải trình trong thời hạn nhất định hoặc đề nghị
- d. Review, check, assess the effect and effectiveness of the internal control system, internal audit system, risk management and early warning system of the company;
 - e. Examine accounting books, accounting records and other documents of the KBSV; managerial and administrative works of the KBSV where necessary or under the Resolutions of the GSM or at the request of the shareholder or group of shareholders prescribed in Law on Enterprises;
 - f. If there is a request from individual shareholders or a group of shareholders provided for in Clause 2, Article 17 of this Charter, the BOS shall investigate within seven (07) working days from the date of receipt thereof. Within fifteen (15) days from the end of the inspection, the BOS shall report the issues to the BOD and the shareholder or group of shareholders who made the request. The inspection mentioned in this Clause must not obstruct the normal operation of the BOD and must not interrupt the company's business administration;
 - g. Propose changes and improvements to the organizational structure, management, supervision, and operation of the KBSV to the BOD or GSM;
 - h. Upon discovery of a member of the BOD or a member of the Management Board who is in breach of the law, KBSV's Charter resulting in a violation of the rights and interests of the KBSV, of the shareholders or of clients or a violation of the obligations of a manager of the KBSV, to immediately notify in writing the matter to the BOD and request the person in breach to cease the breach and, at the same time, take measures to remedy any consequences;
 - i. Upon detection of a member of the BOD or CEO breaching the laws or this Charter to the detriment of the interests of the KBSV, shareholders or customers, BOS has the responsibility to request the breaching person to explain within a certain period or request to convene the GSM to resolve. BOS must inform breaches of the laws in writing to the

- trị tập ĐHCĐ để giải quyết. Đối với các vi phạm pháp luật, Ban Kiểm soát phải báo cáo bằng văn bản cho UBCKNN trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát hiện vi phạm;
- j. Xây dựng quy trình kiểm soát để Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- k. Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu, theo quyết định của ĐHCĐ, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.
2. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, Ban Kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
- a. Quyền của Ban Kiểm soát:
- Sử dụng tư vấn độc lập, Ban kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao;
 - Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp ĐHCĐ, HĐQT và các cuộc họp khác của Công ty;
 - Có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
 - Được cung cấp thông tin đầy đủ:
 - + Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT;
 - + Các nghị quyết và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT phải được gửi đến cho các Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên HĐQT;
 - + Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành phải được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị;
 - + Kiểm soát viên có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;
 - + Hội đồng quản trị, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời
- SSC within seven (07) working days from the date of detection;
- j. Develop supervision process and procedures to be approved in the GSM;
- k. Other duties as required by resolutions of the GSM, KBSV's Charter and in accordance with the law.
2. During their course of action, the BOS have the following rights and duties:
- a. Rights of the BOS:
- Employ independent consultants and internal audit department of the KBSV to perform given duties;
 - Attend and discuss at meetings of the BOD, GSM, and other meetings of the KBSV;
 - Seek opinions of the BOD before submitting reports, conclusions, and proposals to the GSM;
 - Be entitled to full access to information:
 - + Invitations, absentee ballots, and enclosed documents shall be sent to the BOS at the same time and in the same manner as Members of the BOD;
 - + Resolutions and minutes of meetings of the BOD and GSM shall be sent to the BOS at the same time and in the same manner as shareholders and Members of the BOD;
 - + CEO's report to the BOD or other documents issued by the KBSV must be sent to the Supervisors at the same time and in the same manner as for the BOD's members.
 - + Supervisors are entitled to access documents of the KBSV which are kept at the headquarter, branches, and other locations; entitled to enter working places of managers and employees of the KBSV during working hours;
 - + BOD, BOD's members, CEO, and other managers must provide sufficient, accurate, and timely information, documents about the management of the

thông tin, tài liệu về công tác quản lý, Điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban Kiểm soát.

- Được nhận tiền lương hoặc thù lao và hưởng các quyền lợi khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định pháp luật.

b. Trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát:

- Tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty;
- Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản của Công ty, địa vị, chức vụ của mình để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích cho tổ chức, cá nhân khác;
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Trường hợp Kiểm soát viên vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều này, dẫn đến gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được phải hoàn trả Công ty.

4. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong khi thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao thì HĐQT phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát, yêu cầu Kiểm soát viên có hành vi vi phạm phải chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Điều 50. Cách thức hoạt động và cuộc họp của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát phải ban hành các quy định về cách thức hoạt động và trình tự, thủ tục, cách thức tổ chức cuộc họp của Ban Kiểm soát để Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Mỗi năm Ban Kiểm soát phải tổ chức họp tối thiểu hai (02) lần.
3. Cuộc họp của Ban Kiểm soát được tiến hành khi

KBSV at the request of members of the BOS or BOS.

- BOS's members shall receive remuneration and other benefits under decisions of the GSM and in accordance with law.

b. Duties of the BOS:

- Comply with the laws, the KBSV's Charter, decisions of the GSM and professional ethics in exercising assigned rights and tasks;
- Perform the given rights and obligations with honesty, prudence and in the best interest of the KBSV;
- Act in the best interest of the KBSV and its shareholders; do not use information, industry secrets, business opportunities or assets of the KBSV or misuse one's position, power, for self-seeking purposes or serving the interest of other entities;
- Other obligations as provided for by laws and this Charter.

3. The Supervisor who violates regulations in Paragraph b, Clause 2 of this Article and thus causes damage to the KBSV or other persons shall take personal responsibility or pay compensation for such damage. All incomes and other benefits of such Supervisor shall be returned to the KBSV.

4. If a Supervisor is found committing violations while exercising his/her given rights and obligations, the BOD shall send a written notification to the BOS, requesting the violator to stop the violations and take remedial measures.

Article 50. Operations and meetings of the Supervisory Board

1. BOS must issue regulations on operations, process, procedures and meetings of the BOS to be approved by the GSM.
2. BOS shall meet at least two (02) times per year.
3. BOS meeting shall take place if at least two thirds

có từ hai phần ba (2/3) tổng số thành viên tham dự.

(2/3) of the members attend the meeting.

Điều 51. Tiêu chuẩn và điều kiện Kiểm soát viên

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
2. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, của Tổng Giám đốc, và người quản lý khác.
3. Có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong ngành tài chính, ngân hàng;
4. Ít nhất có một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên trong trường hợp Công ty đã niêm yết;
5. Không giữ các chức vụ quản lý công ty;
6. Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty ;
7. Trưởng Ban Kiểm soát không được là thành viên Ban Kiểm soát hoặc chức danh quản lý của Công ty chứng khoán khác.
8. Các điều kiện và tiêu chuẩn khác phù hợp với quy định pháp luật.

Article 51. Standards and conditions of Supervisors

1. Be legally competent and not banned from establishing and managing businesses as prescribed by the Law on Enterprises.
2. Not a relative of any member of the BOD, CEO, or any other managers.
3. Having professional qualifications or professional experience in accounting, audit, law, business administration; or having professional qualifications or trade experience in the financial or banking industry.
4. In case of a listed company, Supervisor must also be an auditor or accountant.
5. Not hold any managerial position in the KBSV.
6. Not a member or employee of an independent audit company that is auditing its financial statements.
7. Head of the BOS must not be a member of the BOS or the manager title of another securities company.
8. Other conditions and standards in accordance with the law.

Điều 52. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều lệ này;
 - b. Không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Có đơn xin từ chức bằng văn bản và được Công ty chấp thuận;
 - d. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; các trường hợp khác phù hợp với quy định pháp luật.
2. Thành viên Ban Kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

Article 52. Dismissal of BOS's members

1. BOS's member shall be removed or discharged in the following cases:
 - a. No longer satisfies the standards and conditions to be a Supervisor prescribed in this Charter;
 - b. Such member is absent from meetings of the BOS for six (06) consecutive months, except in the case of an event of force majeure;
 - c. A written resignation is sent to the head office of the KBSV and approved;
 - d. Such member is dismissed from the position of a member of the BOS pursuant to a decision of the GSM; other cases in compliance with the applicable laws.
2. BOS's members may be dismissed in the following cases:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d. Các trường hợp khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 53. Các tranh chấp có thể xảy ra

1. Các trường hợp được xem là tranh chấp giữa Công ty với các đối tác liên quan khi phát sinh tranh chấp hay khiếu nại giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty;
 - b. Cổ đông với HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người quản lý Công ty;
 - c. Khách hàng hoặc đối tác liên quan khác với Công ty.
2. Nội dung của tranh chấp cần giải quyết: Các tranh chấp có liên quan tới hoạt động của Công ty, tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hoặc từ bất cứ quyền và nghĩa vụ nào do Luật Doanh nghiệp hoặc các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định.

Điều 54. Cách xử lý, giải quyết tranh chấp

1. Thương lượng hoặc hòa giải: Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng và hòa giải. Chủ tịch HĐQT sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp, trừ khi tranh chấp có liên quan tới HĐQT. Trường hợp tranh chấp có liên quan đến HĐQT thì bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu, chỉ định một chuyên gia độc lập để làm trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải hoặc quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp thuận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Tòa án có thẩm quyền.
3. Chi phí thương lượng, hòa giải và chi phí của

- a. Fail to fulfill the given tasks or duties;
- b. Fails to perform the rights and obligations for 06 consecutive months, except in force majeure events;
- c. Commit serious or repeated violations of Supervisor's obligations prescribed by the Law on Enterprises and this Charter;
- d. Under Decision of the GSM.

Chapter IV HANDLING OF RELATIONSHIPS WITH RELATED PARTIES

Article 53. Potential disputes

1. Cases shall be deemed as a dispute between the KBSV and the relevant partners when disputes or complaints arise between:
 - a. The shareholders and the KBSV;
 - b. Shareholders with the BOD, BOS, CEO or manager of the KBSV;
 - c. Clients or other relevant partners of the KBSV.
2. Cause of dispute: Disputes related to the operation of the KBSV, the rights of the shareholders defined in the Charter or any rights and obligations prescribed by the Law on Enterprises, other laws or administrative regulations.

Article 54. Method of dealing with or resolving disputes

1. Negotiation and reconciliation: The concerned parties shall try to resolve the dispute through negotiation and reconciliation. Chairman shall preside over the resolution of the dispute, unless the dispute relates to the BOD. Where a dispute relates to the BOD, either party may request or appoint an independent expert to act as the arbitrator for resolution of the dispute.
2. Reference of a dispute to arbitration tribunal or court: In case conciliation decision fails to be reached or if the decision of the mediator is not accepted by the parties, either party may refer the dispute to arbitration tribunal or court of competent jurisdiction.
3. Costs of negotiation, mediation and arbitration or

Tòa án:

- a. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải;
- b. Các chi phí của Tòa án sẽ do Tòa phán quyết bên nào chịu.

court costs:

- a. The parties will bear its costs related to the procedure of negotiation and reconciliation;
- b. The court shall determine which party bears court fees.

Điều 55. Các hợp đồng, giao dịch phải được chấp thuận

1. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:
 - a. Cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, những người quản lý khác theo Luật Doanh nghiệp và người có liên quan của họ;
 - c. Doanh nghiệp có liên quan của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và người quản lý khác theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.
2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được thông báo. Thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết;
3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch sau đây:
 - a. Các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này.;
 - b. Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.
 - c. Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch

Article 55. Contracts and transactions subject to approval

1. Contracts and transactions between the KBSV and the following entities must be approved by the GSM or the BOD:
 - a. Shareholders and authorized representative of shareholders that own more than 10% of ordinary shares of the KBSV and their related persons;
 - b. BOD's members, BOS's members, CEO, Deputy CEO, other managers under the Enterprise Law and their related persons;
 - c. Relevant enterprise of BOD's members, BOS's members, CEO, Deputy CEO and other managers are defined at the Law on Enterprises.
2. BOD shall approve contracts and transactions valued less than 35% of the total value of assets recorded in the latest financial statements. In this case, the person that signs the contracts and transactions on behalf of the company shall send a notification to Members of the BOD and Supervisors of the entities related to such contract or transaction, and enclose with the notification the draft contract or description of the transaction. Contracts and transactions shall be approved by the BOD within fifteen (15) days since the receipt of notice. Members with related interest have no voting right.
3. GSM shall approve contracts and transactions below:
 - a. Other contracts and transactions than those prescribed in Clause 2 of this Article.
 - b. Contracts and transactions that involve borrowing, lending, selling assets that are worth more than 10% of the company's total assets according to the latest financial statement between the company and shareholders that hold at least 51% of the

quy định tại Khoản 3 Điều này, người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo cho HĐQT và Ban Kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trong trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết. Hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu còn lại đồng ý hoặc trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo Quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được giao kết hoặc thực hiện không đúng với quy định tại Điều này. Người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các Khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với Công ty theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Điều 56. Chế độ báo cáo và công bố thông tin

1. Nghĩa vụ công bố thông tin
 - a. Công ty phải thực hiện chế độ công bố thông tin, báo cáo định kỳ và bất thường theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền một cách đầy đủ, kịp thời. Công ty chịu trách nhiệm về

total voting shares or their related persons.

- c. In case GSM approves contracts and transactions specified in Clause 3 of this Article, the person who concludes the contract or conducts the transaction on behalf of the company shall send a notification to the BOD and BOS of the entities related to such contract or transaction together with the draft contract or summary of the transaction. The BOD shall submit the draft contract or explain the contract or transaction at the GSM or carry out a questionnaire survey. In this case, shareholders that are related to the parties to the contract or transaction must not vote. The contract or transaction is approved when the number of shareholders representing at least 65% of the total remaining votes agrees, or in case the resolution is passed in the form of collecting written opinions, the resolution of the General Meeting of Shareholders. to be passed if it is approved by the number of shareholders owning more than 50% of the total number of votes of all voting shareholders.
4. Any contracts, transactions are invalidated under the Court decision and handled in accordance with the laws when they are entered into or performed inconsistently with the provisions of this Article. The signer of the KBSV in such contracts and transactions, shareholders, BOD's members or the CEO concerned must be liable to compensate for the damage caused and must return to the KBSV any benefits gained from the performance of such contract and transactions.
5. BOD's members, BOS's member, CEO and other managers shall declare their related interest to the KBSV in accordance with the Law on Enterprises.

Article 56. Reporting regime and disclosure of information

1. Obligation to disclose information
 - a. The Company must follow the information disclosure regime, regular and ad hoc reporting in accordance with the law on securities and securities market or at the request of the competent State agency in an adequate and timely manner. KBSV shall be

- tính chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu công bố, báo cáo;
- b. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những cách thức nhằm đảm bảo cho cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng tại cùng một thời điểm. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu, tránh gây nhầm lẫn cho cổ đông và công chúng đầu tư.
2. Nội dung công bố thông tin
- a. Công ty thực hiện công bố thông tin liên quan đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty gồm:
- Công bố thông tin định kỳ về báo cáo tài chính, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính và báo cáo khác theo quy định của pháp luật;
 - Công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra hoặc phát hiện sự kiện theo quy định của pháp luật;
 - Công bố thông tin theo yêu cầu của cơ quan quản lý có thẩm quyền.
- b. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị của Công ty trong các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông hàng năm, trong báo cáo thường niên của Công ty.
3. Tổ chức công bố thông tin: Công ty thực hiện xây dựng và ban hành các quy định về công bố thông tin theo quy định tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn. Đồng thời, bổ nhiệm ít nhất một cán bộ chuyên trách về công bố thông tin đáp ứng yêu cầu sau:
- a. Có kiến thức kế toán, tài chính, có kỹ năng nhất định về tin học;
- b. Công khai tên, số điện thoại làm việc để các cổ đông có thể dễ dàng liên hệ;
- c. Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là việc liên hệ với các cổ đông, ghi nhận những ý kiến của cổ đông và định kỳ công bố, giải đáp, trả lời những ý kiến đó và các vấn đề về quản trị công ty theo quy định.
4. Người công bố thông tin: Việc công bố thông tin phải do người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện. Người đại diện theo pháp luật của
- liable for the accuracy and truthfulness of the information and data disclosed or reported;
- b. The disclosure is made in a manner to ensure that shareholders and the public investors can have equal access to information at the same time. The language used in the disclosure of information should be clear and easy to understand to avoid confusion to shareholders and the public investors.
2. Contents to be disclosed
- a. KBSV shall disclose information relating to the business operation of the KBSV, comprising:
- Disclose financial statements, reports on prudential financial ratios and other reports on a regular basis in accordance with laws;
 - Disclose unusual information within 24 hours since occurrence or detection of the event as prescribed by law;
 - Disclose information upon request of the competent authorities.
- b. KBSV must disclose information about the corporate governance in annual GSM and annual financial statements.
3. Implementation of information disclosure: KBSV shall develop and issue regulations on information disclosure in alignment with the Law on Securities and guiding documents and appoint at least one officer in charge of information disclosure who meets the following requirements:
- a. Possess knowledge of accounting, finance and adequate IT skills;
- b. Publicize name, office phone number for shareholders to easily contact;
- c. Have enough time to perform their functions, especially in communicating with shareholders, receiving their feedback and disclose information, respond to feedback and other corporate governance issues on a regular basis as prescribed by laws.
4. Information disclosure: The disclosure must be done by legal representatives of the KBSV or an authorized person to disclose information. The KBSV's legal representative shall be liable for the

Công ty phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do Người được ủy quyền công bố.

5. Công ty cổ phần công bố trên trang thông tin điện tử của mình thông tin sau đây:
 - a. Điều lệ công ty;
 - b. Sơ yếu lý lịch, trình độ học vấn và kinh nghiệm nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc công ty;
 - c. Báo cáo tài chính hằng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - d. Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động hằng năm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

content of information disclosed.

5. The following information of a joint stock company shall be published on its website:
 - a. The company's charter;
 - b. Curriculum vitae (CV), qualifications, professional experience of members of the BOD, member of BOS, CEO of the company;
 - c. Annual financial statements ratified by the GMS;
 - d. Annual reports on performance of the BOD and the BOS.

CHƯƠNG V CON DẤU

Điều 57. Con dấu

1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định hình thức và số lượng con dấu của Công ty và con dấu được khắc theo quy định pháp luật hiện hành.
2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty sẽ sử dụng và quản lý con dấu theo quy định pháp luật hiện hành và quy chế nội bộ của Công ty.

CHƯƠNG VI QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN

Điều 58. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

Điều 59. Hệ thống kế toán

1. Công ty sử dụng Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán được Bộ Tài chính chấp thuận, tuân thủ các chế độ kế toán dành cho công ty chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản hướng dẫn kèm theo. Công ty phải chịu sự kiểm tra của cơ quan Nhà nước về việc thực hiện chế độ kế toán - thống kê.
2. Công ty phải lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu trữ hồ sơ, sổ sách kế toán theo loại hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Hồ sơ, sổ sách kế toán phải chính xác, cập nhật, có hệ

Chapter V STAMP

Article 57. Stamp

1. BOD will decide on the form and quantity of the company stamp and the engraving according to current law.
2. The legal representative of the KBSV shall use and manage the stamps in accordance with law and internal regulations of the KBSV.

Chapter VI FINANCIAL MANAGEMENT AND ACCOUNTING

Article 58. Fiscal year

The fiscal year of the KBSV commences on the 1st January and ends on the 31st December of every calendar year.

Article 59. Accounting System

1. KBSV uses the Vietnam Accounting System (VAS) or accounting system approved by the Ministry of Finance and in compliance with accounting policies for securities firms issued by the Ministry of Finance and related guidelines. KBSV is subject to the inspection of state agencies on the implementation of accounting - statistics policies.
2. KBSV prepares accounting books in Vietnamese and keeps the records and accounting books in line with the KBSV's business activity. Records and accounting books must be accurate, current,

thống và đầy đủ để có thể chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng Đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

Điều 60. Kiểm toán

1. Báo cáo tài chính năm, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12, báo cáo bán niên, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 6 của Công ty phải được một tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán, soát xét đúng quy định.
2. Tổ chức kiểm toán độc lập và các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được UBCKNN chấp thuận. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những Điều Khoản và Điều kiện thảo thuận với HĐQT. Trong cùng năm tài chính, công ty chứng khoán không được thay đổi tổ chức kiểm toán được chấp thuận, trừ trường hợp công ty mẹ thay đổi tổ chức kiểm toán được chấp thuận hoặc tổ chức kiểm toán được chấp thuận bị đình chỉ hoặc bị hủy bỏ tư cách được chấp thuận kiểm toán.
3. Sau khi kết thúc năm tài chính, Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính năm, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng sáu mươi (60) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
4. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các Cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

Điều 61. Nguyên tắc phân chia lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức/ lợi nhuận, thưởng và hình thức chi trả hàng

and complete to demonstrate and explain the KBSV's transactions.

3. KBSV shall use Vietnamese Dong as the currency unit in accounting.

Article 60. Auditing

1. Annual financial statements, reports of prudential financial ratios as at December 31, semi-annual financial statements, reports of prudential financial ratios as at June 30 of the KBSV must be audited by an independent audit firm in accordance with regulations.
2. Independent audit firm and their staff performing the audit for the Company must be first approved by the SSC. Annual General Meeting of Shareholders shall designate an independent audit firm or approve the list of the independent audit firm and authorize the BOD to select one of these for conducting audit of the KBSV for the next fiscal year based on the Terms and Conditions agreed with the BOD. Securities companies may not change the approved auditor within the fiscal year, unless the parent company changes their approved auditor or the approved auditor is suspended or disqualified.
3. After the end of the fiscal year, KBSV shall prepare and submit annual financial statements to the independent audit firm. Independent auditing firm shall verify and certify the KBSV's annual financial statements showing the KBSV's revenues and expenses, prepare the audit report to submit to the BOD within 60 days from the end of the fiscal year.
4. A copy of the audit report shall be attached to the KBSV's annual financial statements.
5. Auditors performing the audit shall be allowed to attend any GSM and be entitled to receive the same notices and other information related to the GSM as the shareholders and voice their opinions in the Meeting on audit-related issues.

Article 61. Principles of profit distribution

1. Every year, GSM shall decide on the payment/distribution of dividend, earnings and

- | | |
|---|---|
| <p>năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty và theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>3. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.</p> <p>4. Trường hợp cổ tức/ lợi nhuận, thưởng hay những khoản tiền khác liên quan tới một cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền Đồng Việt Nam.</p> <p>5. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.</p> <p>6. HĐQT có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể và HĐQT là cơ quan thực thi nghị quyết này.</p> <p>7. Ngày chốt danh sách cổ đông và ngày chi trả cổ tức, lợi nhuận, thưởng: Hội đồng quản trị quyết định ngày chốt danh sách cổ đông cụ thể và ngày chi trả cổ tức, thưởng theo phương án của Đại hội đồng cổ đông.</p> | <p>bonuses from retained earnings of the KBSV.</p> <p>2. GSM may decide to pay interim dividends if they deem such payment matches with the profitability of the Company and in accordance with the prevailing laws.</p> <p>3. With the consent of the GSM, BOD may decide and announce that ordinary shareholders shall receive ordinary stock dividends instead of cash dividends. The additional shares to pay dividends are recorded as shares already purchased and paid based given the fact that the value of share dividends is equal to the cash dividend payment.</p> <p>4. Where dividends/profits, bonuses or other amounts related to a stock is paid in cash, KBSV must pay in Vietnamese dong.</p> <p>5. KBSV does not pay interest on dividends or other payments related to a class of shares.</p> <p>6. BOD may request the GSM to approve the payment in part or in whole of the dividends by specific assets and the BOD shall be the body to implementing this resolution.</p> <p>7. Date of finalizing the list of shareholders and payment date of dividends, profits, bonuses: BOD shall decide on the date of finalizing the list of shareholders and payment date of dividends, bonuses under the plan approved by the GSM.</p> |
|---|---|

Điều 62. Xử lý lỗ trong kinh doanh

Lỗ năm trước sẽ được xử lý trong năm kế tiếp khi năm kế tiếp đó Công ty kinh doanh có lãi.

Article 62. Handling of trading losses

Losses in the previous year shall be dealt with in the subsequent year if the KBSV generates profit from its business in such subsequent year.

Điều 63. Trích lập các quỹ theo quy định

1. Hàng năm, Công ty trích từ lợi nhuận sau thuế để lập các quỹ sau đây:
 - a. Quỹ dự trữ bổ sung vốn Điều lệ;
 - b. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ;
 - c. Quỹ khen thưởng, phúc lợi;
 - d. Các quỹ khác theo quy định của pháp luật hoặc của Đại hội đồng cổ đông.

Article 63. Distribution of funds in accordance with regulations

1. Every year, part of the KBSV's profits shall be distributed to the following funds:
 - a. Reserve funds to increase charter capital;
 - b. Financial and operational risk reserve funds;
 - c. Bonus fund and welfare fund;
 - d. Other funds as prescribed by law or by the GSM.

2. Tỷ lệ trích lập, giới hạn trích lập và việc quản lý và sử dụng các quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

**CHƯƠNG VII
GIA HẠN THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG, TỔ CHỨC
LẠI, GIẢI THỂ VÀ PHÁ SẢN CÔNG TY**

Điều 64. Tổ chức lại Công ty

1. Công ty có thể thực hiện chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi sau khi được UBCKNN chấp thuận.
2. Trình tự và thủ tục thực hiện chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức sở hữu công ty thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và pháp luật liên quan.

Điều 65. Giải thể

1. Công ty giải thể trong các trường hợp sau:
 - a. Đại hội đồng cổ đông quyết định giải thể Công ty trước thời hạn và được UBCKNN chấp thuận;
 - b. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động hoặc bị Tòa án tuyên bố giải thể.
 - c. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Công ty chỉ được giải thể khi đảm bảo thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác và Công ty không đang trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc cơ quan trọng tài. Người quản lý có liên quan và doanh nghiệp quy định tại điểm d khoản 1 Điều này cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ của doanh nghiệp.
3. Trình tự, thủ tục, hồ sơ giải thể thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 66. Tố tụng tranh chấp

1. Công ty có quyền bình đẳng trước pháp luật với mọi pháp nhân, thể nhân khi có tố tụng

2. Distribution proportion, limits and the management and use of the funds shall comply with the provisions of the current law.

**Chapter VII
EXTENSION OF OPERATION,
RESTRUCTURING, DISMISSAL AND
BANKRUPTCY OF THE COMPANY**

Article 64. Company restructuring

1. KBSV shall be consolidated, merged, or transformed upon approval of the SSC.
2. The order and procedures for consolidation, merger or transformation shall follow the Law on Enterprises, Law on Securities and relevant laws.

Article 65. Dismissal

1. KBSV shall be dismissed in either of the following cases:
 - a. GSM decides to dismiss the KBSV before expiration and be approved by the SSC;
 - b. SSC revokes licenses of establishment and operation or the Court declares to initiate bankruptcy procedures in accordance with applicable law;
 - c. The operating period specified in the company's charter expires without an extension decision;
 - d. Other cases prescribed by law.
2. KBSV shall only be dismissed if all debts and liabilities can be settled and the KBSV is not involved in any dispute at a court or arbitration tribunal. Relevant executives and the enterprise mentioned in Point d Clause 1 of this Article are jointly responsible for the enterprise's debts.
3. The process, procedures and dossiers of dismissal shall follow the provisions of this Charter, the Law on Enterprises, the Law on Securities and guiding documents.

Article 66. Litigation

1. KBSV shall have the right to be equal before the law with all legal persons and natural persons

tranh chấp.

2. Công ty tôn trọng và chấp hành các chế tài của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và các văn bản pháp luật khác.

Điều 67. Thanh lý

1. Sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng Quản trị thành lập Ban thanh lý để giải quyết số tài sản của Công ty tại thời điểm giải thể, có sự giám sát của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Mọi vấn đề phát sinh trong quá trình giải thể do Ban thanh lý giải quyết và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trước HĐQT Công ty và pháp luật.
2. Tối thiểu sáu (06) tháng sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập một Ban thanh lý để giải quyết số tài sản của Công ty tại thời điểm giải thể. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình.
3. Thành viên của Ban thanh lý phải có tối thiểu một kiểm toán hoặc một chuyên gia tổ chức định giá. Tất cả chi phí liên quan đến thành lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
4. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm thành lập và bắt đầu hoạt động, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính. Quá trình hoạt động của Ban thanh lý phải sự giám sát của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
5. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Tiền lương và tiền bảo hiểm cho công nhân viên;
 - c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;
 - d. Các khoản vay (nếu có);
 - e. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho Cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

when there are disputed cases.

2. KBSV respects and abides by the Law on Securities and securities market and other legal documents.

Article 67. Liquidation

1. Following the decision to dismiss the KBSV, the Board of Directors shall establish the Liquidation Committee to settle the assets of the KBSV at the time of dissolution, subject to supervision by the SSC. All issues arising in the dissolution process shall be resolved by the Liquidation Committee and shall be responsible for their decisions before the BOD and the law.
2. At least six (06) months after a decision on dissolution of the KBSV is made, BOD must establish a Liquidation Committee to settle the assets of the KBSV at the time of dissolution. The liquidation committee shall be prepare its operational rules.
3. Members of the Liquidation Committee must have at least one auditor or a valuation expert. All expenses relating to the liquidation shall be paid before any other debts of the KBSV.
4. The liquidation committee is responsible to make a report to the SSC regarding the date of its establishment and the date it commences operation. From such point of time, the liquidation committee shall represent the KBSV in all work relating to the liquidation of KBSV in courts and administrative bodies. The operation of the liquidation committee must be supervised by the SSC.
5. Proceeds from the liquidation will be paid in the following order:
 - a. The liquidation expenses;
 - b. Wages and insurance costs for employees;
 - c. Taxes and tax-featured payments that the KBSV must pay to the State agencies;
 - d. Loans (if any);
 - e. Other debt obligations of the KBSV;
 - f. The remaining balance after payment of all liabilities from (a) to (e) above shall be distributed to the shareholders. The preference shareholders shall be paid first.

Điều 68. Phá sản

Việc phá sản Công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản.

**CHƯƠNG VIII
SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG ĐIỀU LỆ****Điều 69. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua dưới hình thức họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

**CHƯƠNG IX
HIỆU LỰC CỦA ĐIỀU LỆ****Điều 70. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm chín (09) Chương, bảy mươi (70) Điều, được các Cổ đông của Công ty Chứng khoán KB Việt Nam nhất trí thông qua và chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ.
2. Điều lệ này được lập thành một (01) bản chính.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải được Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc hoặc ít nhất một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị ký xác nhận và đóng dấu Công ty mới có giá trị.
5. Điều lệ có hiệu lực kể từ ngày 8 tháng 5 năm 2023.

Article 68. Bankruptcy

The bankruptcy of the KBSV shall follow the provisions of the law on bankruptcy.

**Chapter VIII
SUPPLEMENTATION AND AMENDMENT TO THE
CHARTER****Article 69. Supplementation and amendment
to the Charter**

1. The amendments and supplements to this Charter must be approved by the GSM in the form of a meeting or written consultation.
2. Where the provisions of law relating to the KBSV's operations are not mentioned in this Charter or where new rules of law specifically regulating the operation of securities companies conflict with the terms of this Charter, the provisions of law shall prevail and KBSV's Charter shall be adjusted accordingly.

**Chapter IX
EFFECTIVENESS OF CHARTER****Article 70. Date of effectiveness**

1. This Charter consists of nine (09) Chapters and seventy (70) Articles, was unanimously passed by shareholders of KBSV and they jointly approved by the validity of the whole text of this Charter.
2. The Charter is made into one (01) original copy.
3. This Charter is the official and original.
4. Any reproduced version or extract of the Charter shall be deemed valid with the signature of the Chairman and/or CEO or of at least one half (1/2) of the BOD's members.
5. This Charter shall become effective from date 8/5/2023.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

On behalf of the BOD

CHỦ TỊCH

Chairman



PARK CHUNSOO